

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên :Phạm Thị Thanh Huyền
Giảng viên hướng dẫn :Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
TẠI LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM, HÀ NỘI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH VĂN HÓA DU LỊCH

**Sinh viên : Phạm Thị Thanh Huyền
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo**

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Thanh Huyền

Mã số: 1412601034

Lớp: VH1802

Ngành: Văn hóa Du lịch

Tên đề tài: "**Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Làng Cổ
Đường Lâm, Hà Nội**"

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

a. Nội dung:

- Tổng quan cơ sở lý luận về phát triển du lịch cộng đồng
- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.

b. Các yêu cầu cần giải quyết

- Đề xuất các giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết:

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công Ty Liên Doanh Làng Quốc Tế Hướng Dương GS-HP

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Tổng quan cơ sở lý luận về phát triển du lịch cộng đồng.
- Xác định các tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch cộng đồng, đánh giá thực trạng phát triển du lịch cộng đồng thông qua việc nhận diện các vấn đề tồn tại cũng như những nguyên nhân của chúng trong phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.
- Đề xuất các giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 0 tháng 10 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

3. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Trải qua 4 năm học tập và trau dồi kiến thức tại trường Đại học dân lập hải phòng được làm đề tài khóa luận tốt nghiệp thực sự là một vinh dự lớn lao đối với em. Đầu tiên cho phép em được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới các thầy cô giáo trong trường. Chính các thầy cô đã xây dựng cho em những kiến thức nền tảng và những kiến thức chuyên môn, cũng như kinh nghiệm thực tế để em có thể hoàn thành khóa luận này cũng như những công việc của mình sau này.

Để hoàn thành khóa luận này, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn đặc biệt của cô giáo Thạc Sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo khoa Văn hóa- Du lịch, trường đại học Dân Lập Hải Phòng. Trong suốt thời gian thực hiện luận văn, mặc dù rất bận rộn trong công việc nhưng cô vẫn luôn nhiệt tình và dành thời gian trao đổi, góp ý cho em. Trong quá trình thực hiện luận văn, cô luôn định hướng, góp ý, sửa chữa những chỗ sai, giúp em không bị lạc lối trong biên kiến thức mênh mông. Cho đến hôm nay, luận văn của em đã hoàn thành cũng chính nhờ sự nhắc nhở, đôn đốc, sự giúp đỡ nhiệt tình của cô.

Tuy nhiên vì kiến thức chuyên môn còn hạn hẹp, do hạn chế về mặt hiểu biết và kinh nghiệm, do thời gian và trình độ của bản thân còn có hạn, nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót, khiếm khuyết. Vậy em rất mong nhận được ý kiến bổ sung, đóng góp của quý thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em hoàn chỉnh hơn.

Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2018

Sinh viên thực hiện

Phạm Thị Thanh Huyền

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG	5
1.1. Một số vấn đề cơ bản về du lịch cộng đồng.....	5
1.1.1. Khái niệm về du lịch cộng đồng	5
1.1.2. Đặc điểm của du lịch cộng đồng.....	8
1.1.3. Vai trò của loại hình du lịch cộng đồng.....	10
1.2. Điều kiện phát triển du lịch cộng đồng.....	12
1.2.1. Điều kiện về tài nguyên du lịch	12
1.2.2. Điều kiện về lao động du lịch và cộng đồng địa phương.....	13
1.2.3. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch - cơ sở hạ tầng.....	14
1.2.4. Điều kiện về chính sách phát triển du lịch cộng đồng	16
1.3. Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng ở một số nước trên thế giới và Việt Nam.	17
1.3.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch ở 3 làng cổ khu tự trị Dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây Trung Quốc.....	17
1.3.2. Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng ở Làng rau Trà Quế Hội An.....	20
1.3.3. Bài học vận dụng cho Đường Lâm	22
Tiểu kết chương 1.....	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM.....	24
2.1. Khái quát chung về làng cổ Đường Lâm	24
2.1.1. Vị trí địa lý, diện tích.....	24
2.1.2. Lịch sử hình thành phát triển Làng Cổ Đường Lâm	24
2.2. Điều kiện phát triển du lịch cộng đồng tại Làng Cổ Đường Lâm.....	26
2.2.1. Điều kiện về tài nguyên du lịch	26
2.2.2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch – cơ sở hạ tầng	33
2.2.3. Nhân lực và người dân địa phương tham gia vào du lịch cộng đồng.....	34
2.2.4. Chính sách phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.....	35

2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tại làng cổ Đường Lâm	36
2.3.1. Các hoạt động du lịch và dịch vụ du lịch.....	36
2.3.2. Số lượng khách du lịch và Lợi ích từ du lịch cộng đồng	39
2.3.3. Nguồn nhân lực du lịch và sử dụng lao động địa phương trong phát triển du lịch.....	41
2.3.4. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng tại Đường Lâm.....	42
2.3.5. Công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn các giá trị văn hóa - xã hội tại Đường Lâm	42
2.4. Đánh giá	45
2.4.1. Những mặt tích cực trong phát triển du lịch tại Làng Cổ Đường Lâm	45
2.4.2. Những mặt tiêu cực trong phát triển du lịch tại Làng Cổ Đường Lâm	47
Tiểu kết chương 2.....	48
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM	49
3.1 Định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Nội.....	49
3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.....	51
3.2.1. Phát triển sản phẩm đặc thù, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ	51
3.2.2. Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng.....	55
3.2.3. Thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch cộng đồng nâng cao chất lượng lao động	57
3.2.4. Đẩy mạnh xúc tiến quảng bá cho du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.	62
3.2.5. Các giải pháp khai thác du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và bảo vệ môi trường du lịch	63
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.....	67
KẾT LUẬN	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

LỜI MỞ ĐẦU**1. Lý do chọn đề tài**

Ngày nay, khi chất lượng cuộc sống ngày càng cao thì cùng với đó du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhiều người. Thực tế cho thấy, du lịch là một trong những ngành kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới hiện nay, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cấp các di sản văn hóa, khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa và tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các khu vực, các quốc gia, thông qua qua đó góp phần bảo vệ và giữ gìn hòa bình thế giới. Hiện nay du lịch là một xu hướng phát triển mạnh ở các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Du lịch ngày càng mang lại lợi ích và đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, từng quốc gia hay từng địa phương nói riêng.

Trong những năm gần đây du lịch cộng đồng là loại hình du lịch đang được rất nhiều du khách ưu chuộng vì du khách muốn được khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu về phong tục tập quán của người dân địa phương tham gia mọi hoạt động sinh hoạt như du khách sẽ ăn, ngủ tại nhà dân, sinh hoạt và lao động cùng người dân với cộng đồng địa phương, thưởng thức những giá trị tự nhiên, văn hóa, tinh thần ở địa phương. Bên cạnh các loại hình trước đây du khách thường tham gia như du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch mạo hiểm... thì du lịch cộng đồng hiện nay đang là một xu hướng mà du khách rất ưa thích. Bởi vì nó giúp người ta có thể trải nghiệm các giá trị văn hóa, giá trị tự nhiên nơi mà có người dân sinh sống tại địa phương. Du khách ngày càng muốn tham gia các hoạt động du lịch mà mình được trải nghiệm nhiều hơn chính vì vậy mà du lịch cộng đồng đang trở thành xu hướng phát triển hiện nay.

Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều thuận lợi về tự nhiên và văn hóa để phát triển du lịch cộng đồng như: di tích lịch sử, di sản văn hóa, lễ hội, ẩm thực, làng nghề truyền thống, các phong tục tập quán, các công trình kiến trúc đặc sắc... Cùng các điều kiện tự nhiên như: Núi non, sông, hồ đã tạo nên những cảnh quan đẹp hấp dẫn du khách, giúp du khách có thể tham gia trải nghiệm cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng địa phương để tự khám phá những nét đẹp của tự nhiên và những giá trị văn hóa bản địa độc đáo. Hiện nay số lượng khách tham gia vào loại hình du lịch cộng đồng ngày càng tăng.

Làng cổ Đường Lâm, Hà Nội là một ngôi làng cổ có rất nhiều điều kiện về các giá trị tự nhiên, nhân văn, nơi bảo tồn các đặc sắc của nền văn minh lúa nước với nhiều ngôi nhà cổ có niên đại hàng trăm tuổi, nhiều di tích lịch sử, lễ hội, các làng nghề truyền thống... Đây là điều kiện thuận lợi để Đường Lâm phát triển du lịch cộng đồng và thu hút khách. Tuy nhiên hiện nay phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm còn gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự mang lại hiệu quả tương xứng với tiềm năng của địa phương. Do đó em đã lựa chọn đề tài "***Giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Làng Cổ Đường Lâm, Hà Nội***" với mong muốn sẽ đề xuất được một số giải pháp nhằm khai thác hiệu quả hơn các điều kiện tại địa phương để phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng ngày một tốt hơn.

*** Tổng quan về tình hình nghiên cứu:**

Trước năm 2006: Chưa có nhiều công trình nghiên cứu về làng cổ Đường Lâm các nghiên cứu mới dừng ở mức làm rõ cội nguồn lịch sử và các di tích văn hóa.

Sau năm 2006: Khi làng Đường Lâm được nhà nước phong tặng danh hiệu Di tích lịch sử văn hóa quốc gia, các nghiên cứu đã đi sâu hơn về việc phát triển du lịch cũng như cách gìn giữ nét văn hóa cổ xưa. Số lượng các bài nghiên cứu về Đường Lâm cũng vì thế mà tăng lên. Tuy nhiên, số lượng các công trình nghiên cứu về Đường Lâm cũng vì thế mà tăng lên. Tuy nhiên, số lượng các công trình nghiên cứu về việc phát triển du lịch tại làng cổ Đường Lâm còn chưa nhiều, đồng thời còn chưa chuyên sâu và chưa có tính ứng dụng cao. Về phía Sở du lịch Thành phố Hà Nội và phòng du lịch thị xã Sơn Tây cũng chưa có các chiến lược phát triển rõ ràng đối với du lịch Đường Lâm dài hạn.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ của đề tài

a. Mục tiêu:

Nâng cao nhận thức của bản thân cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn về du lịch cộng đồng.

Qua việc tìm hiểu nghiên cứu sẽ cung cấp nguồn tư liệu nhỏ cho những ai quan tâm đến nội dung của đề tài.

Góp phần đưa ra giải pháp phát triển du lịch cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm nâng cao đời sống của dân cư và bảo vệ môi trường.

b. Nhiệm vụ

Để thực hiện mục đích trên đề tài tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nghiên cứu tổng quan lý luận về du lịch và du lịch cộng đồng và điều kiện phát triển du lịch cộng đồng.

Phân tích những lợi thế của Đường Lâm trong việc phát triển du lịch cộng đồng, chỉ ra những mặt thuận lợi, khó khăn trong phát triển du lịch tại Đường Lâm.

Nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Đường Lâm.

Đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Làng cổ Đường Lâm một cách hiệu quả hơn.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu đề tài:

a. Phạm vi:

Về nội dung: Đề tài tập trung tìm hiểu về đề tài về hình thức du lịch cộng đồng, từ đó đánh giá tiềm năng và thực trạng du lịch ở Đường Lâm, từ đó đưa ra biện pháp áp dụng du lịch cộng đồng vào làng cổ Đường Lâm.

Không gian nghiên cứu: Đề tài khóa luận chủ yếu tập trung nghiên cứu làng cổ Đường Lâm thuộc địa phận thị xã Sơn Tây, Hà Nội, là một điểm du lịch nổi tiếng của Hà Nội. Đây là một ngôi làng cổ đầu tiên của Việt Nam được Nhà nước trao bằng Di tích Lịch Sử Văn Hóa Quốc gia năm 2006.

Về thời gian: Đề tài nghiên cứu làng cổ Đường Lâm gắn liền với quá trình phát triển du lịch, chủ yếu trong giai đoạn 2012- 2017, với định hướng phát triển đến năm 2020.

b. Đối tượng nghiên cứu:

Du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm

4. Kết quả nghiên cứu đã đạt được

Tìm hiểu và tổng quan được những lý luận cơ bản của du lịch cộng đồng.

Phân tích, đánh giá điều kiện phát triển và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.

Đề xuất giải pháp giải quyết thực trạng bất cập và nâng cao hiệu quả du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm, Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong khóa luận em đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu trong đó có một số phương pháp chủ yếu là:

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin: Tìm các thông tin, số liệu tại các Sở du lịch Hà Nội, Công ty du lịch, Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây... Sau đó tiến hành chọn lọc, sắp xếp ý. Phương pháp này nhằm thu thập những thông tin

và các vấn đề có liên quan và xử lý chúng để đưa ra nhận xét và kết luận. Các tài liệu có được từ trong khóa luận trước đó, các bài viết, báo cáo, và các phương tiện thông tin đại chúng: báo, giấy, webstie, tivi...

Phương pháp thống kê, phân tích, đối chiếu, xử lý thông tin, số liệu về thực trạng, tình hình hoạt động du lịch tại làng cổ Đường Lâm. Qua đó sử dụng phương pháp tổng hợp thông tin để đưa ra những giải pháp nhằm khai thác hiệu quả các giá trị ở làng cổ Đường Lâm để phát triển du lịch cộng đồng.

6. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo phần nội dung đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về du lịch cộng đồng.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.

Chương 3: Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG**1.1. Một số vấn đề cơ bản về du lịch cộng đồng****1.1.1. Khái niệm về du lịch cộng đồng**

Theo từ điển bách khoa Việt Nam cộng đồng được hiểu là “một tập đoàn người rộng lớn có những dấu hiệu, những đặc điểm xã hội nói chung về thành phần giai cấp, về nghề nghiệp, về địa bàn cư trú. Cũng như những cộng đồng xã hội bao gồm một dòng giống, một sắc tộc, một dân tộc” như vậy khi nói đến cộng đồng xã hội bao gồm mang tính khái quát nổi bật: kinh tế, địa lý, ngôn ngữ, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và lối sống.

Thuật ngữ du lịch cộng đồng xuất phát từ hình thức du lịch làng bản ngay từ những năm 1970 ở các nước khu vực châu Âu, châu Mỹ, châu Úc. Khách du lịch tham quan các làng bản, tìm hiểu về đời sống sinh hoạt, phong tục, tập quán, khám phá hệ sinh thái của vùng núi non. Các cuộc du ngoại này thường được tổ chức tại các vùng rừng núi, mang tính chất hoang dã, địa hình hiểm trở, thưa dân cư, các điều kiện đi lại, sinh hoạt gặp rất nhiều khó khăn. Những lúc như vậy du khách rất cần có sự giúp đỡ của người dân bản địa như: dẫn đường khỏi bị lạc, nơi ở qua đêm, ăn uống... khách du lịch thường gọi những chuyến đi đó là những chuyến đi có sự hỗ trợ của người dân địa phương. Đây chính là tiền đề cho phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

Năm 1980, một tổ chức philoại nhuận về trao đổi giáo dục có tên gọi “Cultural Homestay International” được thành lập để giúp những người có nhu cầu, đặc biệt là cá cựu học sinh đến được với các gia đình ưng ý và qua đó xúc tiến, thúc đẩy tinh thần đoàn kết, tăng cường sự hiệu biết quốc tế thông qua các chương trình homestay của họ.

Năm 1995 du lịch cộng đồng homestay tại Việt Nam đã bắt đầu được khá nhiều người chú ý kể từ khi có chương trình tàu Thanh niên Đông Nam Á cập cảng lần đầu tiên ở thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1997, du lịch cộng đồng dần phát triển ở nước ta. Trải qua hơn một thập kỷ phát triển du lịch cộng đồng đã dần khẳng định được vị thế của mình trong ngành du lịch nước nhà.

Năm 2006 du lịch cộng đồng tại Việt Nam bắt đầu trở thành loại hình loại hình được đông đảo khách du lịch tham gia, mang lại lợi ích kinh tế khá cao cho ngành du lịch nước nhà và khẳng định được nhiều địa điểm du lịch được thiên nhiên ưu đãi vô cùng.

Ngày nay, du lịch cộng đồng được chính phủ, tổ chức kinh tế, xã hội của các nước quan tâm nên đã trở thành lĩnh vực mới trong ngành công nghiệp du lịch. Bên cạnh đó, các tổ chức phi chính phủ tạo điều kiện giúp đỡ và tham gia vào lĩnh vực này nên từ đó các vấn đề xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế và sinh thái trong khuôn viên làng bản trở thành những tác nhân tham gia cung cấp dịch vụ cho du khách và thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan, người dân bản xứ cũng có thu nhập từ việc cung cấp dịch vụ và phục vụ khách tham quan nên loại hình du lịch dựa vào cộng đồng ngày càng được phổ biến và có ý nghĩa không chỉ đối với khách du lịch, chính quyền sở tại mà với cả cộng đồng dân cư.

Trên thực tế, du lịch cộng đồng đã được hình thành, lan rộng và tạo ra sự phong phú, đa dạng cho các loại sản phẩm dịch vụ cho các loại khách du lịch vào thập kỷ 80 và 90 của thế kỷ trước tại các nước trong khu vực châu Phi, châu Úc, châu Mỹ La Tinh, du lịch cộng đồng được phát triển thông qua các tổ chức phi chính phủ. Hội thiên nhiên Thế Giới Du lịch dựa vào cộng đồng bắt đầu phát triển mạnh ở các nước châu Á, trong đó có các nước trong khu vực ASEAN: Indonesia, Philipin, Thái Lan, các nước khu vực khác: Ấn Độ, Nepal, Đài Loan.

Đến nay, một số nhà nghiên cứu đã đưa ra các định nghĩa cho thuật ngữ du lịch cộng đồng:

Nhà nghiên cứu Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas đưa ra định nghĩa: *“Du lịch cộng đồng là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương”* (Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas, Community Based Sustainable Tourism A Reader, 2000). Quan niệm nên nhấn mạnh đến vai trò chính của người dân địa phương trong vấn đề phát triển du lịch ngay trên địa bàn họ quản lý.

Năm 1997, Tổ chức du lịch Thái Lan - Responsible Ecological Social tour một tổ chức du lịch chịu trách nhiệm về du lịch sinh thái - xã hội đã đưa ra định nghĩa. *“Du lịch cộng đồng là phương thức tổ chức du lịch đề cao sự bền vững về môi trường và văn hóa xã hội. Du lịch cộng đồng do cộng đồng sở hữu quản lý tài nguyên các hoạt động du lịch. Vì sự phát triển của cộng đồng và cho phép du khách nâng cao nhận thức cũng như học hỏi từ cộng đồng về những giá trị văn hóa, cuộc sống đời thường của họ.*

Theo quỹ bảo tồn thiên nhiên thế giới WNF, 2004 : *“Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà ở đó cộng đồng địa phương có sự khảo sát và tham gia chủ*

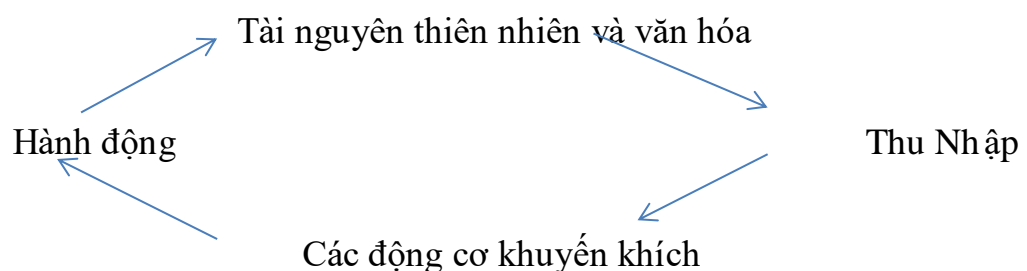
yếu và sự phát triển và quản lý hoạt động du lịch và phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch cho cộng đồng” (nguồn Aigul, Shadanbekova, Maketing Speacialist, Commuty- basedtonsism guidebook, 2004).

Còn quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF) định nghĩa : “*Du lịch dựa vào cộng đồng là một hình thức du lịch mà cộng đồng địa phương làm chủ, tham gia vào quá trình phát triển và quản lí, và phần lớn các lợi ích sẽ thuộc về cộng đồng*”. Theo định nghĩa này, cộng đồng được nêu bật lên với vai trò tuyệt đối trong du lịch dựa vào cộng đồng. Họ cũng chính là nhân tố thu lợi trực tiếp từ hoạt động du lịch.

Đối với Việt Nam, vấn đề phát triển du lịch cộng đồng đầu tiên được đưa ra tại Hội thảo được tổ chức tại Hà Nội, các chuyên gia trong và ngoài nước đã thảo luận các vấn đề cơ bản về loại hình du lịch cộng đồng tại Việt Nam. Theo Viện Nghiên cứu phát triển nông thôn và Miền Núi (thuộc hội Khoa học kĩ thuật Lâm nghiệp Việt Nam) đưa ra định nghĩa du lịch dựa vào cộng đồng “*Là hoạt động du lịch nhằm bảo tồn tài nguyên du lịch tại các điểm du lịch đông khách vì sự phát triển du lịch bền vững dài hạn. Du lịch cộng đồng khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương trong du lịch và cơ chế tạo các cơ hội cho cộng đồng*”. Theo quan điểm của Viện Nghiên cứu phát triển MiềnNúi, định nghĩa này cho ta thấy cái nhìn rộng hơn về du lịch dựa vào cộng đồng, hiểu được mục tiêu của hình thức du lịch này.

Tổ chức bảo vệ thiên nhiên hoang dã đưa ra định nghĩa mối quan hệ giữa nguồn tài nguyên và hoạt động du lịch, cộng đồng trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là:

Sơ đồ: Mối quan hệ giữa tài nguyên và hành động du lịch cộng đồng



(Nguồn: Tổ chức bảo vệ tài nguyên hoang dã)

Mô hình trên cho thấy mối quan hệ giữa nguồn tài nguyên và hành động của cộng đồng, có ý nghĩa rất lớn trong phát triển du lịch cộng đồng. Có tài nguyên du lịch là đối tượng thu hút khách du lịch tạo thu nhập cho cộng đồng và

khách họ tham gia các hoạt động bảo tồn, bảo vệ tài nguyên môi trường và ngược lại tài nguyên môi trường tốt sẽ hấp dẫn khách du lịch tới tham quan. Nói một cách khác đây là vòng tuần hoàn trong phát triển du lịch cộng đồng.

Từ việc nghiên cứu các định nghĩa về du lịch dựa vào cộng đồng, tiến sĩ Võ Quế đã rút ra định nghĩa Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng trong cuốn sách của mình: *“Du lịch dựa vào cộng đồng là phương thức phát triển du lịch trong đó cộng đồng dân cư tổ chức cung cấp các dịch vụ để phát triển du lịch, đồng thời tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đồng thời cộng đồng được hưởng quyền lợi về vật chất và tinh thần từ phát triển du lịch và bảo tồn tự nhiên”*.

Tiến sĩ - Kiến trúc sư Dương Đình Hiền - Viện nghiên cứu phát triển du lịch phân tích về du lịch cộng đồng: *“Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của du lịch cộng đồng ở cả hai khía cạnh. Thứ nhất là khai thác được các giá trị văn hóa bản địa. Thứ hai là tạo được công ăn việc làm, cải thiện thu nhập, nâng cao được đời sống của cộng đồng và có ý nghĩa trong xóa đói giảm nghèo. Để thành công được điều này, chúng ta phải quan tâm đến lợi ích cộng đồng đầu tiên, từ đó phát huy giá trị văn hóa bản địa để phục vụ du khách”*.

Vì sự phát triển du lịch bền vững dài hạn, du lịch cộng đồng khuyến khích sự tham gia cộng đồng địa phương trong du lịch và có cơ chế tạo các cơ hội cho cộng đồng. Du lịch cộng đồng là một quá trình tương tác giữa cộng đồng và khách du lịch mà sự tham gia có ý nghĩa của cả hai phía, mang lại lợi ích, bảo tồn cho cộng đồng địa phương. Như vậy du lịch cộng đồng nhấn mạnh đến tính tự chủ. Vai trò chủ thể tham gia hoạt động du lịch cộng đồng địa phương. Khái niệm du lịch cộng đồng không đồng nghĩa với du lịch sinh thái. Du lịch cộng đồng nhấn mạnh đến chủ thể tham gia vào quy hoạch quản lý, quyết định các vấn đề phát triển du lịch, bảo vệ, khai thác tài nguyên và hưởng từ hoạt động du lịch là cộng đồng địa phương. Trong khi đó du lịch sinh thái nhấn mạnh đến quản lý khai thác, bảo tồn tài nguyên có trách nhiệm nhưng không rõ chủ quyền sở hữu tài nguyên du lịch, cộng đồng địa phương được tham gia vào các hoạt động du lịch nhưng không trực tiếp quyết định phát triển du lịch, tham gia một cách bị động, cộng đồng địa phương chỉ được chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch.

1.1.2. Đặc điểm của du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch rất mới mẻ. Ở Việt Nam loại hình du lịch này rất được quan tâm và chú ý phát triển trong những năm gần

đây. Du lịch cộng đồng được coi là hướng đi tốt ở Việt Nam, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng núi, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn thì hoạt động du lịch sẽ từng bước cải thiện cuộc sống, tạo sinh kế mới, tạo thêm công ăn cho nhân dân. Từ đó có thể nhận thức một số đặc điểm của du lịch cộng đồng như sau:

Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch mới khác với các loại hình du lịch khác bởi cộng đồng dân cư là những người được tham gia ngay từ đầu, từ khâu nghiên cứu, lập kế hoạch phát triển, triển khai các hoạt động kinh doanh du lịch, cung cấp các sản phẩm du lịch dịch vụ cho khách du lịch. Họ giữ vai trò chủ đạo phát triển và duy trì các dịch vụ. Hoạt động này tính đến hiệu quả và sự điều tiết của các quy luật kinh tế thị trường.

Địa điểm tổ chức phát triển du lịch dựa vào du lịch cộng đồng diễn ra tại nơi cư trú hoặc gần nơi cư trú của cộng đồng địa phương. Đây là những khu vực có tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn phong phú, hấp dẫn có độ nhạy cảm về đa dạng sinh học, chính trị, văn hóa, xã hội và đang bị tác động của con người.

Điều kiện tiên quyết là khu du lịch hay điểm du lịch đó phải có nguồn tài nguyên du lịch đặc trưng, hấp dẫn và còn khá nguyên vẹn giá trị.

Các dịch vụ do người dân địa phương cung cấp có tính đặc trưng, đặc thù của địa phương cao và ít mang tính chuyên môn hóa.

Cộng đồng dân cư phải là người sinh sống và làm việc trong hoặc liền kề các điểm tài nguyên du lịch.

Ngoài việc phát triển du lịch, cộng đồng dân cư còn có trách nhiệm tham gia bảo vệ tài nguyên môi trường nhằm hạn chế tác động tiêu cực chính từ việc khai thác tài nguyên du lịch của cộng đồng và hoạt động của du khách.

Khách du lịch thường không đòi hỏi dịch vụ mang tính tiện nghi hay chất lượng cao.

Khách du lịch thường có nhận thức cao, thích khám phá, tìm hiểu những điều mới lạ, những giá trị nguyên bản.

Du lịch cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo. Điều này được thể hiện ở du lịch cộng đồng có tác động tích cực đối với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, ngành nghề và lao động. Trước khi tham gia du lịch cộng đồng người dân chủ yếu sinh sống trong điều kiện kinh tế cung tự cấp, nghề chính của họ là sản xuất nông nghiệp.

Khi du lịch cộng đồng phát triển người dân có điều kiện và các ngành nghề kinh truyền thống được duy trì và phát triển trở thành sản phẩm du lịch độc đáo. Từ đó việc tiêu thụ những sản phẩm tại chỗ được dễ dàng hơn. Thu nhập từ dịch vụ cho thuê phòng, bán hàng, chở khách, biểu diễn văn nghệ...giúp cải thiện cuộc sống của nhân dân. Cùng với cơ cấu ngành nghề lao động cũng có sự thay đổi, hình thành của các công việc mang tính du lịch mới.

Du lịch cộng đồng là hoạt động thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch và được hưởng lợi từ hoạt động này nên đây là loại hình có tính chuyên môn thấp. Cộng đồng địa phương mời tham gia vào hoạt động du lịch nên chuyên môn nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, gặp khó khăn trong việc giao tiếp và hướng dẫn khách nước ngoài.

Đặc điểm lớn nhất của du lịch cộng đồng là người tổ chức du lịch và cư dân bản địa khai thác cái sẵn có của cộng đồng địa phương để kinh doanh du lịch.

Phát triển du lịch cộng đồng phải đảm bảo sự công bằng trong phân chia quyền lợi thu nhập cho các bên tham gia.

Phát triển du lịch cộng đồng góp phần làm đa dạng hóa các ngành kinh tế, trong khi vẫn duy trì và phát triển các ngành kinh tế truyền thống.

Du lịch cộng đồng còn bao gồm yếu tố trợ giúp, tạo điều kiện cho bên tham gia trong đó vai trò của các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các cấp quản lý nhà nước.

Chính do những đặc điểm trên hệ thống các sản phẩm và dịch vụ của loại hình du lịch cộng đồng khá đa dạng và có những đặc trưng khác nhau ở mỗi khu vực du lịch cộng đồng riêng biệt. Điều này phụ thuộc vào đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa của dân cư tại khu du lịch.

1.1.3. Vai trò của loại hình du lịch cộng đồng

Ngành du lịch muốn khai thác tài nguyên, phát triển hoạt động du lịch tại địa phương thì lợi ích của người dân nơi đây cũng phải được đảm bảo. Chính vì thế, một trong những nguyên tắc để phát triển bền vững là không thể tách rời cộng đồng địa phương tại điểm du lịch đó ra khỏi hoạt động du lịch. Bởi chính họ mới là chủ nhân của những vùng đất, là người chủ thực sự hiểu rõ, sống cùng, gắn bó và dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa. Họ là những người bảo vệ, tôn tạo các giá trị văn hóa bản địa và tự nhiên của nơi diễn ra hoạt động du lịch.

Nhìn từ góc độ kinh tế và môi trường, nếu không có sự tham gia của người dân, nguồn tài nguyên, làm cơ sở cho du lịch, sẽ có thể dần dần bị hủy hoại và không đầu tư được nữa.

Đối với cộng đồng địa phương, ít ai hiểu rõ về du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng như thế nào. Hầu hết, vì cuộc sống mưu sinh và vô tình họ trở thành một trong những phần quan trọng của hoạt động du lịch.

Du lịch cộng đồng góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho cộng đồng địa phương, cải thiện đời sống

Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển kinh tế địa phương, nâng cấp các di sản văn hóa, khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa và tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các khu vực, các quốc gia, thông qua qua đó góp phần bảo vệ và giữ gìn hòa bình thế giới.

Bảo tồn các giá trị tự nhiên, môi trường tại địa phương

Việc huy động tối đa sự tham gia của người dân địa phương vào các hoạt động du lịch sẽ tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương từ đó cuộc sống của người dân sẽ ít bị phụ thuộc hơn vào khai thác tự nhiên.

Để người dân nhận thấy lợi ích của việc bảo vệ các nguồn tài nguyên để dễ dàng quy trách nhiệm đối với mỗi thành viên. Đòi hỏi việc huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương không chỉ dừng lại ở những công việc trên mà cần đánh giá vai trò của họ lên tầm cao mới, ngang bằng, bởi những lý do: Người dân địa phương là người sinh ra và lớn lên tồn tại trên vùng đất, họ sẽ là người hiểu rõ hơn ai hết về mảnh đất đó. Từ những kinh nghiệm, học hỏi, chia sẻ lẫn nhau giữ người dân địa phương và người làm du lịch, sẽ cùng hoạch định, có những giải pháp có thể can thiệp thích hợp vì lợi ích chung.

Trong quá trình khai thác tài nguyên du lịch, không chỉ đơn thuần tồn tại mối quan hệ hai chiều là giữa người làm du lịch và cộng đồng địa phương mà có rất nhiều mối quan hệ giữa các bên tham gia: giữa người dân địa phương với các nhà quản lý, người dân địa phương với khách du lịch, người dân với người làm du lịch, các công ty du lịch cùng khai thác trên một địa bàn hay nhiều địa bàn khác nhau và ngay với những người dân với nhau...Nếu các quan hệ này được phối hợp tốt sẽ tạo nên một sức mạnh tổng hợp thúc đẩy sự phát triển du lịch. Nhưng nếu không làm tốt sẽ có rất nhiều mâu thuẫn xảy ra. Chính vì thế, để điều hòa được các mối quan hệ đó là một vấn đề quan trọng bởi nó là cơ sở để cho du lịch bền vững phát triển.

Du lịch cộng đồng góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bao gồm sự đa dạng sinh học, tài nguyên nước, rừng, bản sắc văn hóa,...du lịch cộng đồng góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tăng doanh thu và những lợi ích khác cho cộng đồng.

Du lịch cộng đồng có sự tham gia ngày càng đông đảo và tích cực của cộng đồng địa phương, mang lại cho du khách một sản phẩm du lịch có trách nhiệm đối với môi trường xã hội. Có thể nói du lịch cộng đồng mang lại rất nhiều lợi ích về mọi mặt và có vai trò rất lớn đối với nhiều lĩnh vực như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh quốc phòng, tài nguyên môi trường của quốc gia, khu vực và chính bản thân cộng đồng.

Đối với công tác bảo tồn tài nguyên: Góp phần bảo vệ vững chắc tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái. Bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng. Bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng

Đối với du lịch: Tạo ra sự đa dạng trong sản phẩm du lịch của một vùng, một quốc gia. Tạo ra sự đa dạng trong sản phẩm du lịch của một vùng, một quốc gia. Góp phần thu hút khách du lịch. Góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nói chung và tài nguyên du lịch nói riêng.

Đối với cộng đồng: Mang lại lợi ích kinh tế cho các thành viên trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ cho du khách. Đồng thời những thành viên khác của cộng đồng cũng được hưởng lợi ích từ sự tái đầu tư của nguồn doanh thu du lịch vào việc hỗ trợ du lịch vào việc hỗ trợ, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng xã hội, góp phần thay đổi kinh tế xã hội của đối phương.

Như vậy có thể khẳng định việc phát triển Du lịch cộng đồng có một ý nghĩa rất lớn đối với mọi mặt của xã hội. Tất nhiên bên cạnh những lợi ích đó nó cũng gây ra một số tác hại, ảnh hưởng xấu đối với cộng đồng địa phương và tài nguyên du lịch địa phương. Nhưng dù sao chúng ta không thể không phủ nhận tầm quan trọng đặc biệt của phát triển du lịch cộng đồng trên nhiều khía cạnh.

1.2. Điều kiện phát triển du lịch cộng đồng

1.2.1. Điều kiện về tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú và mang tính đặc trưng cao

Đây là điều kiện có ý nghĩa quyết định đến phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người có thể

sử dụng nhằm thoãn mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sự hấp dẫn du lịch. Theo luật du lịch Việt Nam năm 2017: “*Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch*”. Như vậy, ngay trong định nghĩa của tài nguyên du lịch đã cho thấy tầm quan trọng của nó. Nó được xem như tiền đề phát triển của bất cứ loại hình du lịch nào. Thực tế cho thấy, tài nguyên du lịch càng phong phú hấp dẫn bao nhiêu, càng đặc sắc bao nhiêu thì sức hấp dẫn và hiệu quả hoạt động du lịch càng cao bấy nhiêu.

Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn:

Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm các yếu tố hợp phần tự nhiên, các hiện tượng tự nhiên và quá trình biến đổi của chúng, tạo nên các điều kiện thường xuyên tác động đến sự sống và hoạt động của con người được sử dụng vào mục đích du lịch. Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch (Cảnh đẹp, núi, sông, rừng, biển, ao, hồ, đồi, gò, bãi...) tạo nên những nét riêng biệt hấp dẫn du khách phục vụ mục đích phát triển du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn là nhóm tài nguyên du lịch có nguồn gốc nhân tạo, nghĩa là do con người sáng tạo ra, bao gồm toàn bộ những sản phẩm có giá trị về vật chất cũng như tinh thần do con người sáng tạo ra có giá trị phục vụ du lịch. Tài nguyên du lịch nhân văn gồm các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được sử dụng vào mục đích du lịch: Truyền thống văn hóa như các phong tục, tập quán, các lễ hội, các yếu tố văn hóa, văn nghệ dân gian, các di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc và các công trình sáng tạo của con người.

Du lịch cộng đồng được xác lập trên một địa điểm xác định gắn với các giá trị tài nguyên sẵn có của nó, là sự hòa quyện của các giá trị tự nhiên và nhân văn. Có thể nói nếu không có tài nguyên du lịch thì không thể phát triển, du lịch luôn là nền tảng cho sự phát triển du lịch địa phương.

1.2.2. Điều kiện về lao động du lịch và cộng đồng địa phương

Lao động là nhân tố trực tiếp tạo ra sản phẩm du lịch và quyết định tới chất lượng sản phẩm du lịch. Lao động đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, nó là một trong những nguồn lực thúc đẩy quá trình công

ng nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước. Trong các nguồn lực, lao động có vai trò có quyết định nhất. Vai trò quyết định của lao động được thể hiện ở chỗ: các nguồn lực như vốn, tài nguyên thiên nhiên không có sức mạnh tự thân, chúng sẽ bị cạn kiệt dần và chỉ phát huy tác dụng khi được kết hợp với các nguồn lực của con người. Đối với lao động, nó không bao giờ cạn kiệt ngược lại nó có khả năng tự phục hồi, tự tái sinh, tự phát triển. Lao động là nhân tố cơ bản quyết định quá trình sử dụng, khai thác, tái tạo, phát triển các nguồn nhân lực khác. Con người là yếu tố chính quyết định thành công chung của bất kỳ một đơn vị, tổ chức nào. Riêng trong công nghiệp dịch vụ nói chung, ngành du lịch nói riêng, vai trò của lao động lại càng quan trọng hơn. Trong ngành công nghiệp du lịch, phần lớn lao động tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và họ tham gia thực hiện các công việc nhằm đạt mục tiêu của đơn vị. Chất lượng dịch vụ được cung cấp cho khách hàng không chỉ phụ thuộc vào trình độ, kỹ năng tay nghề của người lao động mà còn phụ thuộc vào thái độ làm việc của họ. Chính vì vậy, du lịch muốn tồn tại và phát triển cần phải có một đội ngũ lao động mạnh.

Cộng đồng địa phương có vai trò vô cùng quan trọng với sự phát triển của du lịch địa phương. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng địa phương thì hoạt động du lịch khó có thể diễn ra được. Đặc biệt là trong phát triển du lịch cộng đồng thì sự tham gia của của cộng đồng địa phương là yếu tố quyết định đến sự phát triển du lịch, người dân địa phương là chủ thể tham gia vào hoạt động du lịch, trực tiếp phục vụ khách. Những trải nghiệm của du khách phụ thuộc vào chất lượng dịch vụ được cung cấp bởi chính những người dân địa phương. Muốn nâng cao và phát triển các loại hình du lịch cộng đồng thì cần thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, thực hiện đc mục tiêu về kinh tế - xã hội trong phát triển du lịch cộng đồng.

1.2.3. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch - cơ sở hạ tầng

Cơ sở vật chất kỹ thuật: Đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy nên sự phát triển của ngành du lịch bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch bao gồm hệ thống các nhà hàng, hệ thống cơ sở lưu trú, ăn uống, khu vui chơi giải trí, các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu bổ sung khác của du khách.

Đây là điều kiện rất quan trọng để phát triển du lịch bởi vì nhu cầu của du khách là nhu cầu tổng hợp. Ngày nay nhu cầu của du khách ngày càng cao, đòi hỏi cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên cơ sở vật chất của du lịch cộng đồng có một số đặc trưng khác biệt so với các loại hình du lịch khác. Do đối tượng khách tham gia vào các loại hình du lịch cộng đồng, là đối tượng khách mà có đặc trưng khác biệt so với loại khách thông thường. Ví dụ như khách tham gia vào loại hình du lịch cộng đồng học muốn trải nghiệm văn hóa, trải nghiệm cuộc sống, các giá trị tự nhiên nhiều hơn. Chính vì vậy nhu cầu tiện nghi của họ sẽ không cao như đối tượng khách khác như đối tượng khách du lịch Mice. Chính vì vậy điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển du lịch cộng đồng cần thiết chính là cơ sở vật chất mà chính người dân địa phương họ có ví dụ như nhà ở, nhà nghỉ của chính người dân địa phương xây dựng nên, và những phương tiện vật chất của người dân địa phương sử dụng trong cuộc sống sinh hoạt lao động sản xuất hàng ngày. Chính những điều kiện về cơ sở vật chất như nhà ở của người dân địa phương, điều kiện phương tiện vật chất phục vụ sản xuất hàng ngày của họ chính là điều kiện cần thiết cho phát triển du lịch cộng đồng.

Cơ sở hạ tầng: Có vai trò đặc biệt với việc đẩy mạnh phát triển du lịch.

Mạng lưới và phương tiện giao thông vận tải: Du lịch gắn với việc di chuyển con người trên phạm vi nhất định. Điều này phụ thuộc chặt chẽ vào giao thông vận tải. Một đối tượng có thể có sức hấp dẫn đối với du lịch nhưng vẫn không thể khai thác được nếu thiếu yếu tố giao thông vận tải. Thông qua mạng lưới giao thông thuận tiện, nhanh chóng du lịch mới trở thành một hiện tượng phổ biến trong xã hội. Mỗi loại giao thông có những đặc trưng riêng biệt. Giao thông là một bộ phận cơ sở hạ tầng kinh tế, nhìn chung, mạng lưới giao thông vận tải trên thế giới và từng quốc gia không ngừng được hoàn thiện. Điều đó đã giảm bớt thời gian đi lại, tăng thời gian nghỉ ngơi và du lịch.

Thông tin liên lạc: Một bộ phận quan trọng của cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch: Nó là điều kiện cần để đảm bảo giao lưu cho khách du lịch trong nước và quốc tế. Trong hoạt động du lịch, nếu mạng lưới giao thông và phương tiện giao thông vận tải phục vụ cho việc đi lại của con người thì thông tin liên lạc đảm nhiệm việc vận chuyển các tin tức một cách nhanh chóng và kịp thời, góp phần thực hiện mỗi giao lưu giữa các vùng trong phạm vi cả nước và quốc tế. Trong đời sống hiện đại nói chung, cũng như ngành du lịch không thể thiếu được các phương tiện thông tin liên lạc.

Các công trình cung cấp điện, nước, khách du lịch là những người rời khỏi nơi cư trú thường xuyên,...khi rời khỏi nơi cư trú thường xuyên đến một địa điểm khác, ngoài các nhu cầu về ăn, uống, ở, đi lại,...du khách còn có nhu cầu đảm bảo về điện,nước để cho quá trình sinh hoạt được diễn ra bình thường. Cho nên yếu tố điện,nước cũng là một trong những nhân tố quan trọng phục vụ trực tiếp việc nghỉ ngơi giải trí của khách.

1.2.4. Điều kiện về chính sách phát triển du lịch cộng đồng

Chính sách phát triển du lịch là chìa khóa để phát triển du lịch. Những chính sách khuyến khích của nhà nước, của ngành sẽ là tiền đề thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển thị trường khách. Chẳng hạn chính sách miễn giảm, hỗ trợ thuế cho doanh nghiệp du lịch, tạo thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, đi lại, lưu trú và miễn giảm lệ phí visa cho khách quốc tế, tăng cường đầu tư các điểm đón và hỗ trợ thông tin cho khách ở cửa khẩu,cảng du lịch...Đối với phát triển du lịch cộng đồng thì các chính sách thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch, cải thiện cơ sở hạ tầng, hỗ trợ công tác xúc tiến quảng cáo, và thu hút đầu tư hỗ trợ kinh phí cho địa phương trong bảo tồn tôn tạo các giá trị văn hóa, làng nghề và cải thiện môi trường sống là những chính sách quan trọng để phát triển du lịch cộng đồng.

Điều kiện chính sách của địa phương về thu hút cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch cộng đồng

Nguồn nhân lực là một yếu tố không thể thiếu trong phát triển du lịch cộng đồng.Chủ thể của các hoạt động du lịch và nguồn lợi từ các hoạt động này là hướng vào cộng đồng.Vì vậy khi phát triển du lịch cộng đồng cần thực hiện các chính sách như: Du lịch cộng đồng phải đặt lợi ích của người dân lên trên. Đây chính là nguyên tắc cơ bản tạo ra sự khác biệt giữa du lịch cộng đồng và các loại hình du lịch khác. Cộng đồng dân cư đóng vai trò xuyên suốt trong hoạt động du lịch, vừa là chủ thể tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, vừa là người quản lý, có trách nhiệm bảo tồn tài nguyên du lịch,và họ cũng chính là người trực tiếp thấy được sự biến đổi (tăng hay giảm) của hệ sinh thái, môi trường, văn hóa có được duy trì hay bảo tồn hay không hoàn toàn phụ thuộc vào ý thức của người dân nơi đây. Chính vì thế nên: Du lịch cộng đồng nên đặt lợi ích của người dân lên trên, khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động du lịch, và chia sẻ lợi ích cho việc cho thuê nhà nghỉ, làm hướng dẫn viên du lịch, sản xuất các mặt hàng truyền thống của địa phương,...và cần có sự quản lý

và tổ chức các hoạt động lưu trú, ăn uống, hướng dẫn viên một cách bài bản chuyên nghiệp.

Chính sách đầu tư, xúc tiến, quảng bá và phát triển du lịch

Một đất nước, một địa phương có tài nguyên du lịch văn hóa đa dạng, phong phú nhưng không được sự quan tâm của Nhà nước, không nhận được sự đầu tư, không có các chương trình xúc tiến, quảng bá thì cũng không thể phát triển du lịch văn hóa được. Do đó trong quá trình phát triển du lịch văn hóa cần lựa chọn nhà đầu tư có năng lực thực hiện tốt các dự án quy hoạch, dự án bảo vệ, tồn tại tài nguyên du lịch. Ưu tiên đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực du lịch là người địa phương. Đồng thời, cần phải chú trọng đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh của các điểm du lịch nước nhà thông qua các hội chợ, triển lãm du lịch trong và ngoài nước. Việc thực hiện đăng thông tin quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, các website du lịch cần phải được thực hiện một cách thường xuyên và liên tục để mang lại hiệu quả cao nhất. Như vậy chính sách đầu tư, xúc tiến của nhà nước và chính quyền địa phương có vai trò quan trọng quyết định tới sự phát triển của du lịch văn hóa.

1.3. Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng ở một số nước trên thế giới và Việt Nam.

1.3.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch ở 3 làng cổ khu tự trị Dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây Trung Quốc

Ngôi làng thứ nhất là Thôn Lý, thuộc huyện Vụ Nguyên, tỉnh Giang Tây. Đó là một ngôi làng lấy con suối rộng làm trục trung tâm. Tuy nhiên, chỉ một bên là có đường hẹp và hướng các ngôi nhà cổ đều quay ra mặt đường này. Chủ các ngôi nhà đều mở các cửa hàng bán cổ vật, đồ lưu niệm, thuốc bắc...Giữa con đường,đồng thời cũng là trung tâm làng, còn lại một ngôi đình kiến trúc gỗ, có niên đại thời Minh,là nơi hội họp.Đình có bình đồ vuông, hai lớp mái, không giống như đình làngViệt, không phải nơi thờ thành hoàng, mà chức năng chủ yếu là nơi họp và phân xử những vấn đề vi phạm hương ước của những người dân trong làng. Phía bên kia, cũng là những ngôi nhà quay mặt ra suối, nhưng không mở cửa hàng vì không có đường xá, đồng thời có những lối ngõ xương cá, và các ngôi nhà cổ quay mặt ra những lối ngõ hẹp ấy.Dường như địa hình núi chỉ cho phép làng được mở rộng không gian về phía này,theo đó những ngôi nhà trong ngõ không được hưởng lợi ích buôn bán. Nói hai bờ suối là những cây cầu nhỏ bằng đá hoặc gỗ,không cổ xưa như những ngôi nhà. Suối dù là mùa cạn

nhưng nước vẫn đầy, sạch và trong, dân vẫn giặt giũ ở đôi bờ, cho dù, mỗi hộ gia đình đều có nước giếng khoan. Trên mặt nước có một số con thuyền nhỏ, dường như là phương tiện cho khách du lịch ngắm cảnh chứ không phải là phương tiện giao thông của làng. Nhà ở Thôn Lý chủ yếu có niên đại thời Thanh muộn. Duy chỉ còn một ngôi, có quy mô khá lớn, do một quan lại hồi hưu về làng xây dựng, hưởng tuổi già vào những năm cuối đời, có niên đại Thanh sớm. Kiến trúc còn khá nguyên vẹn, nhưng nội thất không còn nhiều. Mặc dù vậy, người đến thăm vẫn cảm nhận về một kiến trúc nhà quan. Dường như gần 200 năm, ngôi làng không hề có một sự thay đổi nào về không gian và kiến trúc, bởi, áp lực tăng dân số đã được giải quyết bằng một quỹ đất, nằm cách xa vài ba cây số. Hai dãy phố giãn dân, có kiến trúc hai tầng, nhưng phong cách giống như nhà cổ, nay đã gần như một thị tứ.

Nằm giữa làng cổ và khu thị tứ là một bãi đỗ xe, một văn phòng của công ty du lịch làng, một cửa hàng lưu niệm, một hội trường tiếp đón khách. Công ty du lịch có trách nhiệm đưa đón từ bãi đỗ xe vào làng bằng xe điện và điều tiết ăn nghỉ của khách lữ hành vào các hộ, sao cho công bằng và hợp lý, với giá 30 nhân dân tệ ăn, nghỉ trong một ngày. Công ty du lịch làng còn làm thêm nhiều dịch vụ khác nữa để điều phối lợi ích giữa các nhà mặt đường và trong ngõ, theo đó, mỗi hộ trong cộng đồng làng cổ đều có trách nhiệm gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của làng, kể cả vật thể và phi vật thể. Khoảng cách giữa thị tứ, công ty du lịch và làng cổ vừa đủ để thuận tiện cho khách tham quan, nhưng không phá vỡ cảnh quan, sinh thái, môi trường làng cổ. Rõ ràng, vấn đề quy hoạch và đặc biệt là đặt chủ thể cộng đồng dân cư quản lý, phát huy để đem lại lợi ích cho chính họ dường như là một bài học hay nhất từ ngôi làng cổ này.

Thôn Giang Loan, cùng huyện lại có một quan điểm bảo tồn, tôn tạo khác. Nếu như Thôn Lý bảo tồn nguyên gốc, thì Giang Loan bổ sung nhiều yếu tố mới. Đây là một ngôi làng có xuất xứ gốc nguồn từ dòng họ nhiều đời của Chủ tịch Giang Trạch Dân. Năm 2002, ông về thăm trường tiểu học của thôn, đồng thời thăm quê hương, theo đó, nhiều địa danh nơi ông đến đã được xây dựng nhiều kiến trúc mới. Đó là sân khấu, kỳ đài, đền thờ, nhà lưu niệm có phong cách kiến trúc giống với làng cổ quê ông, nằm kề cận. Tuy nhiên, tất cả những công trình ấy, giờ đây đã trở thành nơi sinh hoạt của cộng đồng dân cư, theo đó, đem lại lợi ích thiết thực cho chính cộng đồng nhỏ ấy, chứ không phải là nơi khói lạnh hương tàn, xuân thu nhị kỳ mới có người đến thăm viếng. Cùng một

dãy phố như thị tứ nằm giữa đền thờ, nhà lưu niệm và ngôi làng cổ, nhưng cùng một phong cách kiến trúc được xây dựng vừa là để giãn dân, nhưng cũng là để tăng thêm sức hấp dẫn cho ngôi làng bằng hàng loạt các cửa hàng lưu niệm và dịch vụ nhỏ. Tuy nhiên, quần thể kiến trúc đại gia họ Giang hôm nay chỉ còn là một khu đất trống với một biển đề “Đây là ngôi nhà của dòng họ Chủ tịch Giang Trạch Dân”, cùng một bình đồ tầng tầng, lớp lớp kiến trúc, mới bị sập đổ năm 1982, vẫn còn nguyên tài liệu, có thể phục dựng lại được. Vậy nhưng, các nhà bảo tồn bảo tàng Trung ương cũng như của tỉnh không thực hiện việc phục dựng này. Đó có thể là ý chỉ của Chủ tịch, nhưng cũng có thể là quan điểm bảo tồn Trung Quốc, khi mà có thêm ngôi nhà ấy, không làm tăng thêm nhiều giá trị của ngôi làng cổ. Theo em, đây là một bài học rất đáng rút ra từ thực tế quần thể kiến trúc họ Giang, khi mà kiến trúc được cất lên, không có linh hồn, không có sức hấp dẫn, chỉ bằng đề bia biển tưởng niệm, khiến khách viếng thăm thỏa trí tưởng tượng về một dòng họ nổi danh.

Thôn Hiếu Khởi cũng thuộc huyện Vụ Nguyên, lại là một mô hình khác nữa của bảo tồn, mà ngay từ khi du khách bước chân vào đầu thôn, đã cảm nhận được ngay, vì phải vượt qua một con dốc nhỏ lên một quả gò thấp, toàn là những cây cối và bụi rậm um tùm - chứng tích của một khu rừng tự nhiên còn sót lại. Con đường nhỏ, độc đạo vào thôn, băng qua cũng một cánh đồng nhỏ, đê m giữa làng và rừng, là Hiếu Khởi, với quy hoạch không thật là hay, giống như một chiếc thập ác. Nhà ở đây không đẹp và không cổ. Đường làng hẹp nhưng cũng có đôi ba cửa hàng bán củ vật, ăn uống, làm đồ gỗ,... xem ra không mấy sầm uất như hai làng nêu trên. Cuối trục chính của làng, có hai lối rẽ phải và trái, dường như đó là xu thế phát triển chính cho các hộ dân cư, khiến cho chiều ngang - chiều thập ác, dài hơn chiều dọc. Trục ngang, một bên nhà dựa vào đồi, bên kia là tường dựa tường, tạo nên một quy hoạch có vẻ như thiếu trật tự, ngăn nắp. Phía trái của trục ngang, người dân mới dựng một ngôi nhà gỗ dài, cao, dùng làm “chợ” bán hàng lưu niệm. Chợ chiều, chỉ còn sót lại đôi hàng, bán những đồ chơi sản xuất từ gỗ truong và những lát gỗ truong có mùi thơm hắc cho du khách đem về như là một kỷ vật mang tính đặc sản của Hiếu Khởi. Đúng là đặc sản, bởi vượt qua chợ này là một rừng cây truong, có tuổi vài trăm năm. Cây được bảo vệ nghiêm ngặt nhất, trên etiket ghi 1000 năm, được bao quanh rào sắt thấp, lát cuội tròn, có ghé đá cho du khách hóng mát và chiêm ngắm. Vậy là, những nhà bảo tồn Trung Quốc muốn “thăng hoa” ngôi làng để cư dân ở đó bảo

vệ rừng truong cổ thụ. Có thể khẳng định như vậy, bởi di tích cổ xưa nhất của làng thuộc thời Minh, TK XV, XVI là hai khẩu giếng đá nằm liền kề nhau, một để rửa gầu, một là để cấp nước. Giếng hiện nay vẫn dùng, dù dân đã có giếng khoan. Vậy là, để bảo tồn một khu rừng cổ, người ta đã phải đặt cộng đồng dân cư liền kề khai thác cái họ sở hữu (nhà và làng), không nhiều giá trị văn hóa, di sản và tôn vinh nó như một điểm đến của du lịch, giúp nguồn thu cho dân khỏi phá rừng, lấy gỗ. Khi chúng tôi đến thăm làng, một vài hạng mục được xây dựng theo quy hoạch trước, đang bị dỡ bỏ, hoặc làm lại, vì sự thiếu thận trọng và bất cập. Đó là một thái độ nghiêm túc, cầu thị của những người quản lý và những người làm quy hoạch. Có thể nói, với cách ứng xử với ba ngôi làng ở Giang Tây, đây đó trong chi tiết, sẽ còn nhiều điều phải bàn, song, xét về hiệu quả, theo em, đó là những mẫu hình phát triển du lịch cộng đồng thành công.

1.3.2. Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng ở Làng rau Trà Quế Hội An

Có thể xem Làng rau Trà Quế là nơi hình thành mô hình du lịch cộng đồng đầu tiên ở Hội An. Qua 8 năm phát triển mô hình này, làng rau Trà Quế không chỉ là thương hiệu nổi tiếng về làm rau sạch chất lượng cao mà đã trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Làng rau Trà Quế, xã Cẩm Hà, cách trung tâm phố hoài chừng 3 km. Vùng đất Trà Quế được hình thành cách đây hơn 300 năm, được bao bọc bởi con sông Đé Vỡng và Đầm Trà Quế. Những cư dân đầu tiên đặt chân lên vùng đất này sống bằng nghề chài lưới ven sông, nhận ra sự thuận lợi của điều kiện tự nhiên nên đã hình thành làng trồng rau sử dụng màu mỡ do rau đem lại. Không cần phân bón hóa học, cây rau sống trên tơ xộp quện với rong hóa mùn mà lên mươn mướt, tạo nên sắc thái riêng cho rau Trà Quế.

Cho đến nay Trà Quế có hơn 220 hộ làm nghề nông nghiệp, trong đó có 130 hộ chuyên trồng rau luân canh và xen canh trên diện tích 40 ha, bây giờ đời sống của người dân đã khá hơn nhiều trước. Từ xưa đến nay, làng rau Trà Quế nổi tiếng vì có trên 20 chủng loại rau ăn lá và gia vị, đặc biệt là có nhiều loại rau không nơi nào thơm ngon bằng như húng, quế, tía tô, ... già trẻ, gái trai ai nấy cũng vui tươi, phấn chấn. Bà con nông dân ở Trà Quế cho biết, tuy làm ruộng là chính nhưng thấy khách du lịch tới thăm quan, quay phim, chụp ảnh nhiều là họ vui lắm vì du khách đến đông là thu nhập của bà con tăng lên. Tại làng rau Trà Quế có chừng gần mấy chục hộ gia đình vừa trồng rau sạch, vừa kinh doanh hình thức “homestay” – cho du khách Việt hay nước ngoài tham gia vào việc trồng rau sạch cùng nông dân.

Rau xanh Trà Quế trước hết phải “sạch” từ khâu chọn đất và hệ thống nước tưới không bị ô nhiễm. Đất được tăng độ mùn và tơi xốp bằng các loại phân chuồng để hoai, phân vi sinh chế biến từ thảo mộc. Cách trồng và chăm sóc truyền thống được người người làng rau Trà Quế áp dụng với tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất rau sạch theo quy trình khép kín. Nhờ vậy mà không ảnh hưởng đến môi trường, đến người trồng rau và đặc biệt là không ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng. Các hộ dân đã biết cách kết hợp với các công ty lữ hành dẫn khách đến thăm quan mô hình rau sạch của mình nhằm tăng thêm thu nhập từ nghề trồng rau.

Khi nhu cầu khách thăm quan làng rau Trà Quế đã trở thành thực tế, người dân Trà Quế đã biết kết hợp với các Công Ty lữ hành tổ chức tour “ Một ngày làm cư dân phố cổ với nghề trồng rau” thu hút khá đông đảo khách nước ngoài tham gia. Du khách đến đây được hướng dẫn những kỹ thuật canh tác và tự mình cuốc đất trồng rau, gánh nước tưới rau và học cách chế biến các món ăn từ sản phẩm rau tại làng nghề. Làng rau Trà Quế đã thành điểm đến hấp dẫn thu hút ngày càng đông du khách. Ngoài nguồn thu nhập từ rau mỗi năm lên đến hàng tỉ đồng , du lịch cũng đem lại nguồn lợi đáng kể.

Đến với làng rau Trà Quế, du khách có dịp thưởng thức các món ăn làm từ rau Trà Quế, như Mì Quảng tôm thịt, bánh tráng thịt heo, món tôm hũu ngọt lịm với con tôm sông và thịt heo nuôi tự nhiên - hòa với hương thơm nồng nàn quyến rũ của rau húng tía, món hến xào cùng rau răm, hành nồng nàn hương vị, đã ăn một lần không thể nào quên...

Làng nghề rau truyền thống Trà Quế có cách làm du lịch rất độc đáo. Trên 30 lao động nông nhân bắt tay vào làm du lịch. Họ sắm những bộ quần áo nông dân, dép lê, nón lá và dựng những ngôi nhà dành cho du khách nghỉ ngơi. Nếu muốn du khách sẽ được người làng rau bày cho cách cuốc đất, trồng, tưới nước và chăm bón rau. Nhưng trước khi làm “ nông dân” họ sẽ “ chiêm ngưỡng” thỏa thích các loại rau Trà Quế tại các điểm trưng bày, giới thiệu tại nhà đón khách. Đến với làng rau Trà Quế, du khách có thể hóa thân thành những nông dân thực thụ, với dép lê, nón lá được chính người nông dân nơi đây truyền đạt lại, để cùng với bà con Trà Quế tự tay trồng rau, tưới nước cho rau, cưỡi trâu đi dạo quanh làng, rồi sau đó thưởng thức những đặc sản dân quê. Đến du lịch làng rau Trà Quế du khách có thể được dạo quanh làng bằng xe đạp, bằng thuyền, được tận mắt chứng kiến nông dân trồng và chăm sóc rau.

Những năm gần đây nhờ việc trồng rau kết hợp với du lịch mà thu nhập của người dân tăng đáng kể, ngoài việc sản xuất rau bỏ cho các nhà hàng, siêu thị, các hộ gia đình còn hướng dẫn du khách trồng rau, thăm quan mô hình trồng rau an toàn của mình nhờ liên kết với công ty du lịch Kha Trần mà thu nhập tăng lên đáng kể, hàng ngày có thể tiếp 3 - 4 đoàn khách du lịch đến thăm vườn, tiền hoa hồng có thể nhận được từ 300 - 500 nghìn/ đồng/ ngày. Cộng với việc bán rau, giúp người dân có nguồn thu nhập khá ổn định.

Để phát triển loại hình du lịch cộng đồng thành công ở làng Rau Trà Quế trước hết là nhờ có sự liên kết quản lý, sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, với cộng đồng dân cư trong giới thiệu thị trường, quảng bá sản phẩm.

Song song với việc phát triển mô hình du lịch cộng đồng, thời gian qua chính quyền TP. Hội An tập trung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác bảo tồn tài nguyên, bởi đây là vốn quý để sinh lợi. Đồng thời tiến hành các hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ để cộng đồng dân cư thực sự là chủ thể các hoạt động du lịch tại chỗ. Ngoài ra, chính quyền còn khuyến khích cộng đồng dân cư xây dựng mô hình lưu trú homestay và các cụm homestay, đặc biệt là ở các làng nghề, làng quê sinh thái, khuyến khích gắn kết tổ chức chương trình du lịch với các dịch vụ cộng đồng nhằm tạo việc làm, thu hút động và cải thiện thu nhập ngay tại cộng đồng. Tạo điều kiện tối đa cho các chủ hộ kinh doanh cũng như doanh nghiệp đầu tư phát triển mạnh hơn nữa nhằm đem lại lợi ích cho nhiều người dân nhất.

1.3.3. Bài học vận dụng cho Đường Lâm

Làng cổ Đường Lâm của Việt Nam là một điểm du lịch có những đặc điểm về phát triển du lịch cộng đồng khá tương đồng với Hội An - Làng rau Trà Quế (xã Cẩm Hà) và ba ngôi làng cổ Trung Quốc. Do đó chúng ta có thể học tập được nhiều kinh nghiệm từ việc phát triển du lịch cộng đồng của Hội An và Trung Quốc.

Bài học quan trọng đầu tiên là chú trọng công tác quy hoạch để vừa phát triển du lịch vừa đảm bảo cho công tác bảo tồn, bổ sung thêm các yếu tố mới để tạo ra tính hấp dẫn trong du lịch nhưng không làm ảnh hưởng đến công tác bảo tồn.

Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng riêng của Đường Lâm nhằm tạo ra tính khác biệt, độc đáo cho loại hình du lịch cộng đồng tại địa phương, tạo ra dấu ấn riêng cho sản phẩm du lịch ở đây (giống như thương hiệu làng rau của Trà Quế).

Thu hút nhiều hộ gia đình tham gia vào làm du lịch. Đồng thời phải nâng cao chất lượng nguồn lực trình độ dân trí của cộng đồng dân cư - chủ thể hoạt động của loại hình du lịch cộng đồng. Cần tiến hành các hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm, nâng cao nghiệp vụ để cộng đồng dân cư thực sự là chủ thể các hoạt động du lịch tại chỗ...

Các cấp chính quyền và các ngành chức năng cần tạo ra môi liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp lữ hành để thu hút thêm các thị trường khách, làm tốt công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ du lịch, cách làm du lịch cho cộng đồng địa phương. Hướng dẫn người dân kinh doanh du lịch, khắc phục tình trạng tự phát, cục bộ, chạy theo lợi nhuận hướng tới tính bền vững trong phát triển du lịch.

Chia sẻ lợi ích du lịch một cách công bằng tới tất cả cộng đồng địa phương để tạo ra một môi trường phát triển du lịch thân thiện bằng cách đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phúc lợi cho người dân địa phương...

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của khóa luận đã đề cập tới những vấn đề, lý luận cơ bản về du lịch cộng đồng, và các điều kiện để phát triển du lịch cộng đồng. Đây sẽ là cơ sở cho việc tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm, Hà Nội trong chương 2.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM

2.1. Khái quát chung về làng cổ Đường Lâm

2.1.1. Vị trí địa lý, diện tích

Làng cổ Đường Lâm thuộc thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Đường Lâm cách thủ đô Hà Nội khoảng 50 km về phía Tây, cách trung tâm hành chính thị xã Sơn Tây khoảng 5km. Làng Cổ Đường Lâm là sự quy tụ của 5 thôn trong tổng số 9 thôn của xã Đường Lâm thị xã Sơn Tây với diện tích tự nhiên của làng cổ khoảng 800 hecta, dân số hơn 8000 người.

Làng cổ Đường Lâm nằm bên hữu ngạn sông Hồng (bờ phía Nam) cạnh đường Quốc lộ 32, tại ngã ba giao cắt với đường Hồ Chí Minh, con sông Tích Giang chảy từ hướng hồ Suối Hai huyện Ba Vì, qua Đường Lâm, đổ vào thị xã Sơn Tây. Đường Lâm giáp xã Cam Thượng (tức Cam Giá Thượng) huyện Ba Vì ở phía Tây và Tây Bắc, Tây Nam giáp xã Xuân Sơn, phía Nam giáp xã Thanh Mỹ, phía Đông Nam giáp phường Trung Hưng, phía Đông giáp phường Phú Thịnh, đều của thị xã Sơn Tây, phía Bắc Đường Lâm tiếp giáp với huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc, ranh giới là sông Hồng.

Đường Lâm có 9 thôn là Mông Phụ, Cam Lâm, Cam Thịnh, Đoài Giáp, Đông Sàng, Hà Tân, Hưng Thịnh, Phụ Khang, và Văn Miếu. Trong các thôn này, trọng tâm của làng cổ ở Đường Lâm được định vị là thôn Mông Phụ, còn các làng Đông Sàng, Cam thịnh, Đoài Giáp, Cam Lâm chọn lựa nhà cổ tiêu biểu cùng với các di tích của làng, cảnh quan đặc trưng nhằm tạo ra không gian hỗ trợ cho làng (Sau đây gọi chung làng cổ trọng điểm ở Đường Lâm là làng Mông Phụ và các làng cổ phụ cận như Đông Sàng, Đoài Giáp, Cam Thịnh, Cam Lâm là làng cổ ở Đường Lâm).

Xung quanh Đường Lâm là vùng đất trung du, những quả đồi thấp nối tiếp nhau như bát úp nổi vùng đồi gò với ngọn chủ sơn Ba Vì, gắn với những địa danh mang tính huyền thoại, như đồi Gươm, đồi Hồ Gươm,...kết hợp với hệ thống thực vật phong phú, đa dạng, quý hiếm, đặc biệt quan trọng là các vùng rừng tự nhiên tạo cho Đường Lâm có cảnh quan, môi trường sinh thái đẹp.

2.1.2. Lịch sử hình thành phát triển Làng Cổ Đường Lâm

Đường Lâm tên nôm là Kẻ Mía. Tục danh này bắt đầu từ cái tên Cam Giá (mía ngọt). Cam Giá xưa được chia thành hai tổng: Cam Giá Thượng và Cam Giá Hạ, trong đó Cam Giá Thượng là các xã thuộc miền Cam Thượng, Thanh

Lũng, Bình Lũng,...(nay thuộc huyện Ba Vì), Cam Giá Hạ là xã Đường Lâm ngày nay. Vào đầu thế kỷ XIX, Đường Lâm là nơi đặt sở lý của trấn Sơn Tây. Khu vực làng cổ hiện nay địa giới vốn thuộc các làng Đông Sàng, Mông Phụ, Cam Thịnh, Đoài Giáp và Cam Lâm nằm cạnh nhau. Các làng này nối liền với nhau thành một khu vực nên có phong tục, tập quán, tín ngưỡng, giống nhau.

Dựa vào những kết quả khai quật khảo cổ học những năm 1960 - 1970 tại di chỉ Gò Mả Đống (thuộc thôn Văn Miếu, Đường Lâm) các nhà khoa học Việt Nam cho rằng: Người Việt đã đến Đường Lâm sinh sống từ 4000 năm trước đây (từ thời kỳ văn hóa Phùng Nguyên). Đây là quê hương của nhiều danh nhân như vua Ngô Quyền (898 - 944); Bó cái Đại Vương Phùng Hưng (?-789); Thám hoa Giang Văn Minh; bà Man Thiện (mẹ của Hai Bà Trưng); bà Chúa Mía (vương phi của Chúa Trịnh Tráng); Phan Kế Toại (Phó Thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa trong 4 nhiệm kỳ); Hà Kế Tấn (Bộ Trưởng Bộ Thủy lợi 1964-1973); Phan Kế An (họa sĩ vẽ tranh biếm họa của báo sự thật). Đặc biệt nhất Đường Lâm là nơi duy nhất trong lịch sử dân tộc có “một ấp hai vua” còn được gọi là “đất hai vua”. Đó là hai vị vua đã có công lớn trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, xây dựng đất nước: Bó Cái Đại Vương Phùng Hưng (thế kỷ VIII) và vua Ngô Quyền (thế kỷ X).

Trong địa phận Đường Lâm có 36 gò đồi là vùng trước núi của non Tản, còn rất nhiều địa điểm, di tích mà ở đó chứng tỏ sự phát triển của đường Lâm ngày nay gắn liền với sự phát triển của thị xã Sơn Tây.

Theo một số nhà nghiên cứu thì địa danh này đã xuất hiện cách đây dưới 1000 mét. Năm 1496, trấn sở Sơn Tây đóng tại xã La Phẩm, huyện Tiên Phong, phủ Quảng Oai (nay thuộc Tản Hồng, Ba Vì) và thời điểm đó gọi là Sơn Tây Thừa Tuyên. Đến thời Lê Cảnh Hưng (1740-1786) do bị ngập lụt, nước làm lở thành, trấn sở được dời về Mông Phụ, huyện Phúc Lộc, phủ Quảng Oai(nay thuộc xã Đường Lâm). Năm Minh Mệnh thứ 3 (1822), trấn sở dời về thôn Thuần Nghệ, huyện Minh Nghĩa lúc đó (nay thuộc nội thị Sơn Tây). Năm 1831, trấn Sơn Tây đổi hành tỉnh Sơn Tây và trấn lệ trở thành tỉnh lệ. Năm 1924, thực dân Pháp đổi trấn sở Sơn Tây thành thị xã Sơn Tây. Tuy thị xã nhưng vẫn thủ phủ của hai phủ Quốc Oai, Quảng Oai và bốn huyện Tùng Thiện, Phúc Thọ, Thạch Thất và Bất Bạt.

Theo tiến sỹ sử học Đỗ Đức Hùng thì Đường Lâm là cái tên Hán hóa vào thời thuộc Đường. Đầu thời Đường, tên Đường Lâm được biết đến là một trong ba

huyện của quận Phúc Lộc, gồm Nhu Viễn, Đường Lâm, Phúc Lộc. Đến năm Chí Đức thứ 2 nhà Đường (757) chính quyền đô hộ lại đổi lại thành quận Đường Lâm. Sách Việt điện u linh của Lý Tế Xuyên, một tài liệu viết vào thời Trần thì lại ghi là châu Đường Lâm. Về sau, những cái tên gọi như Cam Giá, Cam Tuyền, Cam Đường, Cam Lâm, Cam Giá Thượng... đều thuộc vùng đất Kẻ Mía mà ra.

Đến thời Lê, vùng Kẻ Mía được tách ra làm hai, đặt tổng Cam Giá Thượng thuộc huyện Tiên Phong (nay là xã Cam Thượng) và tổng Cam Giá Thịnh, huyện Phúc Lộc (sau gọi là Phúc Thọ) tức là địa bàn xã Đường Lâm ngày nay.

Từ sau Cách mạng tháng Tám, tổng Cam Giá Thượng có tên mới là xã Phùng Hưng. Đến ngày 21/11 năm 1964 xã Phùng Hưng đổi thành Đường Lâm, trực thuộc huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây. Năm 1965 tỉnh Sơn Tây sáp nhập với tỉnh Hà Đông thành tỉnh Hà Tây. Cùng năm đó, chính quyền Trung Ương quyết định sáp nhập ba huyện là Bất Bạt, Quảng Oai, Tùng Thiện thành huyện Ba Vì. Năm 1976 sáp nhập Hà Tây với Hòa Bình thành tỉnh Hà Sơn Bình. Ngày 29/12/1978 Quốc hội thông qua đề nghị chuyển huyện Ba Vì về thủ đô Hà Nội. Năm 1982 Đường Lâm được sáp nhập vào thị xã Sơn Tây vẫn thuộc thành phố Hà Nội. Ngày 1/11/1991, thị xã Sơn Tây cho đến ngày nay.

Trải qua nhiều biến cố lịch sử, Đường Lâm hôm nay đã có nhiều thay đổi, nhưng về tổng thể khu vực này vẫn bảo lưu được cơ cấu không gian của làng cổ Thuần Việt với những đặc trưng và giá trị khác nhau. Cùng với lịch sử tồn tại lâu đời, Đường Lâm trở thành địa phương có những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của một làng Việt cổ. Đây là một làng Việt điển hình, là sự kết tinh rực rỡ về sự phát triển qua hàng nghìn năm của nền văn minh châu thổ sông Hồng cần được bảo tồn.

2.2. Điều kiện phát triển du lịch cộng đồng tại Làng Cổ Đường Lâm

2.2.1. Điều kiện về tài nguyên du lịch

2.1.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Về địa hình địa mạo: Thị xã Sơn Tây nói chung và Đường Lâm nói riêng có dạng địa hình chủ yếu là đồi và gò, đồng bãi, ao hồ, tạo ra cảnh quan của vùng trung du, vùng bán sơn địa, làng xóm tụ cư bố trí quanh đồi gò ven sông. Chính vì vậy Đường Lâm tạo nên những nét riêng biệt hấp dẫn du khách du lịch đặc biệt là khách du lịch quốc tế và thích hợp cho sự phát triển các loại hình du lịch thăm quan, nghỉ dưỡng.

Về khí hậu: Khí hậu khá đa dạng với ba loại hình chính: Khí hậu vùng đồng bằng chịu ảnh hưởng của đồng bằng sông Hồng nên có tính chất nóng, khí hậu đồi có tính chất khí hậu lục địa nên khô nóng, khí hậu khu vực đồi gò thấp mát mẻ. Tuy nhiên trong vùng Bắc Bộ nên khí hậu Đường Lâm chia thành bốn mùa rõ rệt xuân, hạ, thu, đông.

Về thủy văn: Đường Lâm nằm trong vùng chân núi Ba Vì Tản Viên và gần các sông Hồng, Sông Đà, Sông Tích, Sông Đáy.

Nhìn chung tài nguyên du lịch tự nhiên của khu vực xung quanh làng cổ Đường Lâm khá đa dạng và phong phú. Đây cũng là những yếu tố có thể khai thác tốt cho du lịch làng cổ khi kết với các tài nguyên nhân văn khác.

2.1.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Đường Lâm là ngôi làng cổ hiếm hoi ở đồng bằng Bắc Bộ cũng như cả nước còn giữ nguyên vẹn các giá trị truyền thống từ lịch sử, kiến trúc, giá trị nhân văn, lễ hội, văn hóa ẩm thực, không gian cảnh quan môi trường... Tại đây, có trên 50 di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật các loại, cùng hàng chục lễ hội. Giá trị tạo nên hồn cốt cho làng cổ Đường Lâm chính là hệ thống 117 ngôi nhà cổ trong đó có 37 ngôi nhà loại một có niên đại từ 100 năm đến gần 400 năm.

a. Di tích lịch sử văn hóa

*** Đình Mông Phụ:**

Đình Làng Mông Phụ được xây dựng vào năm 1684 (niên hiệu Vĩnh Tộ thời vua Lê Hy Tông) cách đây gần 380 năm trên một khu đất ở trung tâm của làng, rộng khoảng 1800 m². Đình được xây dựng từ năm 1553 dưới thời vua Lê Thần Tông đình thờ Đức Thánh Tản- đệ nhất phúc đấng thần- một vị đứng đầu trong tứ bất tử của người Việt. Đình Mông Phụ có quy mô lớn nhất xã Đường Lâm được tọa lạc ngay trong trung tâm làng Mông Phụ. Ngôi đình mang đậm dấu ấn của nét kiến trúc Việt Mường (có sàn gỗ) với những nét trạm khắc tinh tế, nghệ thuật có một không hai còn được lưu trữ trên những bức trạm còn và đầu dư. Đình làng Mông Phụ gồm hai tòa đại bái và hậu cung. Nhà đại bái được dùng bởi 48 cột gỗ, phía trên mỗi cột đều có trạm khắc nhiều hoa văn hình rồng, hình phượng. Tại đây còn lưu giữ nhiều giá trị đặc sắc về kiến trúc và văn hóa, hấp dẫn du khách. Trước cửa đình là một cái sân rộng, thường là nơi diễn ra các trò chơi khi làng tổ chức Lễ hội. Khoảng sân này còn có đặc điểm như một giao lộ trung tâm, từ đó tỏa ra các lối đi dẫn đến các xóm, ngược lại, mọi ngõ ngách

trong làng đều tụ về sân đình như một quảng trường trung tâm. Chính lối kiến trúc cổ truyền và đặc sắc của đình Mông Phụ mà vào ngày 20/5/1991 đình làng Mông Phụ được Bộ Văn Hóa Thông Tin công nhận là di tích quốc gia cần được bảo tồn. Có thể nói đình Mông Phụ chính là tinh hoa của kiến Trúc Việt.

*** Chùa Mía:**

Chùa Mía (tên chữ là Sùng Nghiêm Tự) chùa là một trong 8 di tích lịch sử- văn hóa ở Đường Lâm được Bộ Văn hóa thông tin xếp vào loại đặc biệt, được xây dựng trên một quả đồi đá ong thuộc thôn Đông Sàng, xã Đường Lâm, Thị xã Sơn Tây. Từ một ngôi chùa nhỏ, năm 1632, chùa Mía đã được bà Ngô Thị Ngọc Dung - tức Bà Chúa Mía - cung phi của Chúa Trịnh Tráng cùng nhân dân trong vùng tôn tạo lại, trở thành một công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của thế kỷ XVII.

Chùa Mía là ngôi chùa cổ hiện còn lưu giữ hàng trăm pho tượng Phật có giá trị nghệ thuật nhất Việt Nam. Chùa có 287 pho tượng, trong đó có 6 tượng đồng, 107 tượng gỗ và 174 tượng đất làm từ đất sét thân và rễ cây si. Bên ngoài sân chùa có những chum tương lớn cho thấy lịch sử nghề làm tương gia truyền của người dân nơi đây.

*** Nhà thờ Thám hoa Giang Văn Minh:**

Nằm trong trung tâm của quần thể di tích làng cổ Đường Lâm, di tích nhà thờ Thám Hoa Giang Văn Minh đang trở thành điểm đến thăm quan, tìm hiểu của nhiều du khách, trong và ngoài nước. Nhà thờ này được xây dựng từ thời vua Tự Đức để thờ phụng và ghi nhớ công trạng của Thám hoa Giang Văn Minh (1573-1673) - nơi ghi danh đức độ, tinh thần xả thân vì đất nước của vị sứ khi làm nhiệm vụ tại đất nước Trung Hoa với tài đối đáp khéo léo, danh thép để bảo vệ danh dự dân tộc trước sự xúc phạm của vua Minh vào cuối thế kỷ 17. Nhà thờ được người trong họ xây bằng gạch thời Tự Đức có kiến trúc theo hình chữ “nhị” mặt quay về hướng nam. Ngày nay, nhà thờ Thám hoa Giang Văn Minh trở thành một điểm tham quan hấp dẫn du khách thích tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, đồng thời nơi đây cũng là nơi giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ Việt Nam.

*** Đền thờ Phùng Hưng:**

Đền thờ Phùng Hưng nằm trên ngọn đồi phía Tây làng Cam Lâm. Vị vua này đã từng oai hùng hạ gục hồ dữ cứu dân lành tại đồi Hùm. Vào ngày mùng 8 tháng giêng âm lịch hàng năm, nhân dân Đường Lâm và con cháu họ Phùng, du khách thập phương lại hội tụ về đây để tỏ lòng thành kính, để tưởng nhớ công

ơn Bồ Cái Đại Vương. Đền thờ Phùng Hưng đã được lập ở nhiều nơi nhưng đền ở làng Đường Lâm được coi là ngôi đền có quy mô lớn nhất với kiến trúc độc đáo bao gồm Tả - Hữu Mạc, Đại Bái và Hậu Cung. Giữa đền là vườn cây nối hai gian nhà phụ bên trái và bên phải, chính giữa là Bái đường và Hậu đường. Ngôi đền hiện nay là ngôi đền đã được tu tạo lại, nên có nhiều nét khác so với trước đây.

* Đền thờ và lăng Ngô Quyền:

Lăng mộ Vua Ngô Quyền được xây dựng năm Tự Đức thứ 27 (1874) và trùng tu năm Minh Mạng thứ 2 (1821). Lăng được xây kiểu nhà bia có mái che, cao khoảng 1,5m. Với tổng diện tích cả khuôn viên tới gần 500m². Đền và lăng Ngô Quyền được xây dựng bằng gạch, lớp ngói mũi hài, có tường bao quanh, trên một đồi đất cao, có tên đồi Cắm, mặt hướng về phía đông. Lăng nằm phía bên trái đền Phùng Hưng, cách 500 mét. Đền thờ được xây ở phía trên, cách lăng khoảng 100 mét. Phía trước lăng là một cánh đồng rộng giữa 2 sườn đồi trái dài bát ngát tạo nên không gian thoáng đạt, trong lành. Đặc biệt, trong quần thể đền và lăng Ngô Quyền có 18 cây duối cổ - tương truyền là nơi Ngô Quyền buộc voi, ngựa - đã được công nhận là “ Cây di sản” cấp quốc gia.

b. Những công trình kiến trúc làng cổ Đường Lâm (Cổng làng, đường làng, giếng nước, nhà cổ)

Đó là những công trình kiến trúc lâu đời, độc đáo như cổng làng, đường làng, giếng nước, đình, chùa, nhà cổ, hay là những văn tự cổ, các làng nghề truyền thống các đặc sản địa phương...

* Kiến trúc nhà cổ: Làng cổ Đường Lâm nổi tiếng với những căn nhà cổ được xây dựng bằng loại vật liệu truyền thống của xứ Đoài là: Đá ong, tre, gỗ xoan, nứa, gạch đất nung, ngói, đất nện, trấu, mùn cưa ...có lịch sử có 300-400 năm. Hiện nay, Đường Lâm có 956 ngôi nhà truyền thống, trong đó các làng Đông Sàng có 441 nhà, Mông Phụ có 350 nhà và Cam Thịnh có 165 nhà. Nhiều ngôi nhà được xây dựng từ rất lâu (năm 1949,1703,1850...) trong đó làng Mông Phụ lưu giữ được nhiều nét cổ kính nhất với khoảng 45 nhà cổ có niên đại trên 100 - 200 năm tuổi. Ngôi nhà cổ nhất ở Đường Lâm được xây từ năm 1649, đến nay đã có hơn 360 năm tuổi. Với diện tích là 420m² ngôi nhà gồm 5 gian 2 trái, 3 gian giữa ngôi nhà được đặt bàn thờ cúng ông bà tổ tiên, hai gian bên là nơi mẹ chồng nàng dâu ở. Ngôi nhà được xây dựng chủ yếu bằng đá ong, gạch mộc gắn kết bằng đất trộn với trấu. Cột trụ và trần nhà được làm bằng gỗ xoan. Mái nhà bao giờ cũng vồng cong theo hình cánh diều, được lợp ngói mũi theo

lối lợp chèn vai, cài cánh, đan xít vào nhau như vẩy rồng. Có những căn nhà có tuổi thọ từ 200- 400 năm. Căn nhà lâu đời nhất có tuổi thọ hơn 400 năm còn lưu giữ được bài văn cúng tế bằng chữ nho, viết bằng mực tàu trên một tấm ván, nhờ đó xác định được niên đại của ngôi nhà.

* Giếng cổ Đường Lâm: Nơi xưa kia được dân làng thường xuyên sử dụng cho mục đích sinh hoạt cộng đồng hàng ngày. Trước đây được xây dựng chủ yếu bằng chất liệu đá ong và vữa nhưng nay một số đã được tu sửa lại bằng xi măng gạch. Mỗi thôn đều có một giếng Làng, như ngày trước, giếng là nơi người dân lấy nước sinh hoạt hàng ngày. Các giếng cổ ở làng đều được đặt ở nơi cao, thoáng mát gần đình, chùa hoặc trung tâm của xóm. Đến nay làng Mông Phụ vẫn giữ được cái giếng độc đáo là Giếng Sui. Nước giếng trong, có bảng để chữ nho “Nhất phiến băng tâm” ý muốn nói đến tấm lòng trong trắng như phiến bưng của người dân làng phía Đông và Tây của Đình Làng cũng có hai cái giếng, được gọi là hai mắt rồng.

* Đường làng: Được xây dựng theo hình xương cá với nhiều đường ngõ nhỏ lát gạch với đình làng Mông Phụ là khu vực Trung tâm, với cấu trúc này nếu đi từ đình ra sẽ không bao giờ quay lưng vào cửa Thánh. Cấu trúc này khiến cho cư dân trong làng có môi trường sống an toàn. Chính lối kiến trúc này đã góp phần gia tăng tính cố kết cộng đồng của người dân và tạo một không gian thoáng mát, yên bình.

* Cổng làng: Đường Lâm mang không gian cổ kính với ba bề bốn bên làng đều có cổng: Cổng Sui ở đầu xóm Sui, cổng Hậu ở đầu xóm Hậu, cổng Hè ở cuối xóm Hè. Đặc biệt, phải kể đến cổng lớn nhất ở đầu làng bên một cây đa cổ thụ và một bến nước - một nét đẹp đậm chất làng quê Bắc Bộ - cổng làng Mông Phụ. Cổng làng Mông Phụ được xây dựng dưới thời Hậu Lê, có nét kiến trúc khác biệt so với các cổng Làng truyền thống. Hình thù tựa như một ngôi nhà hai mái dốc, có trụ đỡ mái và đầu nóc theo kiểu “Thượng gia hạ môn” (trên là nhà dưới là cổng) phía trên tựa dòng chữ “Thế hữu hưng ngôi đại” tạm dịch là thời nào cũng có người tài. Điểm đặc biệt của cổng làng là nó không có gác ở trên mái với những mái vòm cuốn tò vò mà chỉ là một ngôi nhà hai mái dốc nằm ngay trên đường vào Làng, nó mở lối cho trục đường chính dẫn vào làng. Cổng làng Mông Phụ là chiếc cổng cổ và còn tương đối nguyên vẹn ở vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.

* Văn tự cổ: Hiện nay, ở Đường Lâm vẫn còn giữ được các chứng tích văn tự cổ ghi chép thần phả của làng, gia phả các dòng họ, gia đình cùng với bia

ký, hoành phi câu đối, các truyền thuyết, cổ tích, ca dao, dân ca nói về mảnh đất, con người nơi đây qua các thời kỳ lịch sử. Tấm bia cổ nhất Phụng tự bi ký ở Cam Lâm, khắc năm Hồng Đức 4(1473) ghi nhớ về việc thờ cúng Phùng Hưng, tấm bia Sùng Nghiêm tự bi ký ở chùa Mía khắc năm Đức Long 6(1634) ghi việc trùng tu chùa vào năm 1632...

Trải qua bao thăng trầm, ngày nay Đường Lâm vẫn giữ được những nét đặc trưng cơ bản, hình ảnh của một ngôi làng cổ Việt Nam với cây đa, giếng nước, ao sen, những ngõ xóm, mái ngói, tường đá ong, ruộng gò, đồi, miếu, chùa và những công trình kiến trúc cổ xưa trong một không gian sinh hoạt cộng đồng mang đậm bản sắc của một làng thuần nông, dấu ấn nền văn minh lúa nước.

c. Làng nghề truyền thống và các đặc sản địa phương

Đường Lâm có nhiều làng nghề truyền thống như nấu rượu, nghề làm bánh kẹo, làm tương, làm kẹo lạc, kẹo dổi, chè lam, chè kho, làng dệt Mông Phụ, nghề đan nát Cam Thịnh. Các làng nghề truyền thống ở Đường Lâm không những là địa điểm thăm quan, trải nghiệm lý thú của khách du lịch mà còn cung cấp cho du khách món ăn và sản vật đồng quê như: Gà Mía, Thịt quay đòn, cháo dóc Ghè, Chè tươi Cam Lâm, Kẹo bột Đông Sàng, bánh tẻ, giò lụa, tương làng Mông Phụ...

Ngày nay người dân Đường Lâm đã và đang đưa những đặc sản của quê hương mình giới thiệu với du khách bốn phương.

d. Phong tục tập quán và lễ hội

Ngoài những di tích lịch sử, những công trình kiến trúc cổ và những đặc sản của làng quê, địa phương, Đường Lâm còn thu hút khách bởi những nét đẹp văn hóa hết sức giản dị nhưng lại mang đậm màu sắc của dân tộc, của làng quê Bắc Bộ Việt Nam. Đó chính là những nét văn hóa trong sinh hoạt, lao động đời thường, là những phong tục.

**Con người và nếp sống sinh hoạt*

Đường Lâm là một xã phần lớn là thuần nông. Nguồn dân sống, lao động với những công việc đồng áng hàng ngày. Chính những nét đời thường của cuộc sống giản dị của con người nơi đây đã hấp dẫn du khách đến với làng cổ Đường Lâm để tìm thấy sự bình yên thanh bình giữa khung cảnh thiên nhiên thoáng đạt. Người nông dân sau giờ làm đồng những đứa trẻ tung tăng nô đùa trên đường làng.

Con người Đường Lâm nổi bật lên nét đẹp thuần phác của người dân làng quê Việt Nam. Họ sống thân thiện, chia sẻ và cùng với những người dân trong

làng tạo thành một khối thống nhất. Tất cả những hoạt động liên quan đến tập thể, toàn bộ người dân trong làng có thể bày tỏ ý kiến của mình và từ đó, họ có thể đưa ra quyết định phù hợp nhất. Chính sự thống nhất trong nhận thức và sự kính trọng đối với những nét văn hóa của địa phương, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của làng Đường Lâm, họ chính là những người đã bảo tồn, duy trì nguyên vẹn những nét văn hóa truyền thống, những di tích lịch sử của ngôi làng.

Cuộc sống, nếp sinh hoạt thường ngày của người dân tại làng cổ Đường Lâm vẫn giữ được nét bình dị, chậm rãi điển hình của nông dân Việt Nam thời xưa. Công việc hằng ngày của người dân xoay quanh cày ruộng, chăn trâu. Bên cạnh đó, họ vẫn duy trì những buổi họp làng, tổ chức văn nghệ. Điều này giúp cho cách sống của người dân Đường Lâm gần gũi, chất phác. Họ luôn quan tâm giúp đỡ và chia sẻ những vấn đề đã gặp phải trong cuộc sống hàng ngày.

** Lễ hội truyền thống*

Ở Đường Lâm những lễ hội truyền thống rất phong phú, trải ra nhiều thời điểm trong năm diễn ra nhiều nhất vào dịp đầu xuân. Lễ hội truyền thống của làng cổ Mông Phụ, diễn ra từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 1 đây được xem là lễ linh thiêng nhất của năm. Lễ tế Thành Hoàng diễn ra tại chính ngôi đình làng cổ nhất với nhiều các hoạt động như rước kiệu, dâng lợn, dâng gà,... và các trò chơi dân gian như cờ người, cờ tướng, chọi gà, bịt mắt bắt vịt... Lễ ẩm thực bánh trôi, bánh chay tại các nhà dân làng cổ Đường Lâm vào ngày 3 tháng 3. Sáu ngày sau, lễ hội của thôn Đông Sàng lại được tổ chức, ý nghĩa của lễ hội là cầu cho Quốc thái dân an, mùa màng bội thu với nhiều hoạt động hấp dẫn như múa lân, lễ rước nước, tế lễ, đoàn rước nước bắt đầu từ đình làng đến bờ sông Hồng với rồng, lân, ngựa, cờ... và thời gian kéo dài suốt gần một ngày. Lễ Phật Đản tại chùa Mía vào ngày 1 tháng 4. Mỗi một lễ hội lại có một nét đặc trưng riêng, tạo ra sự phong phú trong đời sống tinh thần của người dân địa phương. Nếu đến Đường Lâm trong thời gian này du khách sẽ được tận hưởng những giọng hát chèo, chầu văn, ca trù của các thôn nữ hay không khí lễ hội hết sức náo nhiệt với những trò chơi dân gian như đấu vật, cờ người, bơi chải, rước kiệu... và thưởng thức những món ăn đặc sản mà chỉ có trong ngày hội tại đây.

Có thể nói, Đường Lâm là một vùng đất lưu giữ rất nhiều giá trị văn hóa và lịch sử phát triển chung của cả vùng đồng bằng Bắc Bộ, là một trong số ít nơi vẫn còn bảo tồn những đặc sắc của nền văn minh lúa nước. Đây sẽ là điều kiện

rất thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng với nhiều hoạt động dành cho du khách dựa vào những giá trị của nguồn tài nguyên du lịch nhân văn ở nơi đây.

2.2.2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch – cơ sở hạ tầng

Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở lưu trú: Đến Đường Lâm và muốn ở lại để tận hưởng không khí yên bình của Làng quê thì những khách sạn và nhà nghỉ ở Sơn Tây sẽ là lựa chọn thích hợp nhất cho du khách, có thể nghỉ tại trung tâm thị xã Sơn Tây với 5 khách sạn 1 sao và trên 30 nhà nghỉ đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú, hoặc nghỉ lại trong các ngôi nhà cổ. Nhìn chung, các cơ sở lưu trú ở Đường Lâm và khu vực phụ cận đã đáp ứng đủ nhu cầu của khách và nhìn chung đa dạng về các loại hình lưu trú chẳng hạn như du khách muốn lưu trú tại đây có thể có thể tham khảo một số khách sạn gần làng cổ Đường Lâm như: Family Homestay Bavi, Ngọc Tu Hotel, Huong Ly Hotel and Resort, Lai Farm Hoa Lac Hotel, Song Hong Hotel,...

Với vị trí thuận lợi những khách sạn trên dễ dàng tiếp cận những điểm thăm quan du lịch của Đường Lâm. Chỗ nghỉ có vị trí rất thuận tiện, du khách có thể thoải mái thăm quan, khám phá các điểm du lịch nổi tiếng trong đó có thể kể đến làng cổ Đường Lâm, và các điểm nổi tiếng tại Hà Nội... Chất lượng dịch vụ và tiện nghi của các cơ sở lưu trú khá tốt sẽ là điều kiện để giữ chân khách lâu hơn.

Cơ sở ăn uống: Hiện nay các cơ sở dịch vụ ăn uống ở Đường Lâm và các nhà hàng phụ cận khá phát triển đã bước đầu tạo điều kiện cho việc phục vụ nhu cầu ăn uống của khách ngày một tốt hơn. Tuy nhiên, quy mô các nhà hàng ở Đường Lâm hầu như nhỏ, bình dân. Trong số đó, nhà hàng Gà Ngon chi nhánh Sơn Tây có vị trí rất gần với làng cổ Đường Lâm là nhà hàng phục vụ ăn uống có chất lượng tốt với sức chứa khoảng 2000 thực khách.

Bên cạnh dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng, thì còn có nhiều gia đình trong làng nấu cơm trưa để phục vụ cho du khách ăn cơm tại nhà dân và trong nhà cổ với những món ăn mang đậm chất địa phương như: Thịt quay đôn nức tiếng gần xa, Gà Mía Sơn Tây, tương làng Mông Phụ, rau muống chằm tương, cà ngâm tương, thịt lợn luộc dầm...

Điều kiện về cơ sở hạ tầng

Đường sá: Hệ thống đường sá ở Đường Lâm khá thuận lợi cho khách du lịch.

Năm 2011, nhờ nguồn vốn được cấp bởi ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thị xã Sơn Tây, một số con đường bê tông dài 2km chạy trong khu vực

trung tâm làng được xây dựng để thay thế con đường đá cũ với số tiền đầu tư là 5 tỷ đồng. Con đường này đã giúp người dân di chuyển thuận tiện và nhanh chóng hơn. Bên cạnh con đường lớn do nhà nước đầu tư, các hộ dân tại một số thôn cũng đã tự nguyện góp để xây những con đường lát gạch nghiêng, vừa thuận tiện đi lại vừa phù hợp với kiến trúc làng nhưng còn hạn chế.

Điện: Cùng năm chiến lược đầu tư và phát triển du lịch, năm 2011 tại một số đoạn đường bê tông và đường trong thôn đã được đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng, đặc biệt là khu đình làng Mông Phụ, khu vực chùa Mía...Hiện tại 100% số thôn trong khu du lịch có điện, 78% số hộ dùng điện, mạng lưới cung cấp điện ở trạng thái tốt. Hệ thống điện đã cung cấp ánh sáng cần thiết cho địa phương trong sinh hoạt cộng đồng vào buổi tối và tạo điều kiện để người dân cung cấp những sản phẩm du lịch cộng đồng cho du khách qua đêm. Theo khảo sát mới nhất từ ủy ban nhân dân xã, từ khi có hệ thống đèn điện tỉ lệ khách du lịch qua đêm tăng lên 10%, do họ có thể tham gia nhiều hoạt động hơn vào buổi tối.

Nước sạch: Cùng với tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch, Ủy Ban Nhân Dân thị xã Sơn Tây đã đẩy mạnh việc lắp đặt, cung cấp nước sạch trên địa bàn các xã đã có đường ống phân phối nước đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân. Mục tiêu của thị xã Sơn Tây đến cuối năm 2018 tỷ lệ sử dụng nước sạch ở nông thôn đạt 70%. Ở Đường Lâm hiện nay hệ thống nước sạch đã được hầu hết các hộ gia đình sử dụng vào sinh hoạt hàng ngày...nhờ có được các chính sách phân cấp quản lý đầu tư của thị xã Sơn Tây và Thành Phố, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực cấp nước nông thôn, cung cấp hệ thống nước ổn định và bền vững với hiệu quả cao về kinh tế, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Dự án đã góp phần cải thiện chất lượng môi trường, điều kiện sống và sức khỏe của cộng đồng ở Đường Lâm.

2.2.3. Nhân lực và người dân địa phương tham gia vào du lịch cộng đồng

Nhân lực đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ du lịch. Đến nay, hoạt động du lịch tại làng cổ Đường Lâm chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng. Theo thống kê của Sở Văn hóa Thông tin và Du lịch Hà Nội, Đường Lâm hiện có hơn 15 đơn vị đang khai thác du lịch trong đó công ty du lịch Đường Lâm Tourist là đơn vị du lịch lớn nhất kinh doanh du lịch ở Đường Lâm với khoảng 10 lao động trực tiếp được tuyển chọn và đào tạo ngắn hạn.

Số lượng trong độ tuổi lao động của làng khoảng hơn 3000 người, có thể trở thành lực lượng bổ sung, tuy nhiên đội ngũ tham gia vào hoạt động du lịch

còn hạn chế. Hiện không có hướng dẫn viên nào được cấp thẻ. Hướng dẫn viên tại điểm không có nhiều hầu như hướng dẫn viên là những chủ nhân ngôi nhà cổ, trình độ ngoại ngữ và nghiệp vụ thuyết minh chưa cao, và chưa được chú trọng nên khả năng giao tiếp còn nhiều hạn chế.

Đến nay việc đón khách mới tập trung tại 10 gia đình có nhà cổ và khoảng 5- 7 nhà xây dựng theo mô hình nhà truyền thống. Hiện nay có khoảng 10% số hộ gia đình trong làng cổ Đường Lâm tham gia làm du lịch, mục tiêu của thị xã Sơn Tây đến năm 2020 là 70% số hộ gia đình tham gia vào du lịch. Ở Đường Lâm những người làm du lịch chủ yếu là người dân địa phương và người dân địa phương cũng là nguồn nhân lực chính trong phát triển du lịch cộng đồng ở đây.

2.2.4 .Chính sách phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm

Nhận thấy tầm quan trọng của phát triển du lịch đối với việc bảo tồn làng cổ và phát triển kinh tế địa phương, trong những năm qua, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch đã có nhiều chính sách tạo điều kiện cho việc phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng ở Đường Lâm.

Ban quản lý di tích làng văn hóa- du lịch Đường Lâm một mặt vận động người dân trong xã cùng làm du lịch, mặt khác chọn những chủ nhà cổ và những người có tâm huyết phát triển kinh tế du lịch cho đi tham quan để học tập kinh nghiệm ở những địa phương đã xây dựng thành công mô hình này như: Phố cổ Hội An, làng Phong Nam, Hòa Vang(Đà Nẵng), Lộc Yên(Quảng Nam), Làng cổ Long Tuyền (Cần Thơ)...

Thị xã Sơn Tây còn có chủ trương hỗ trợ cho mỗi hộ dân làm du lịch vay khoảng 1 tỷ đồng để phát triển du lịch như cải tạo nhà, tổ chức chăn nuôi, và sản xuất các sản phẩm du lịch.Các hộ dân hưởng ứng chương trình này rất tích cực.

Sở Du lịch Hà Nội đã hỗ trợ Đường Lâm đào tạo nhân lực đặc biệt là nhân lực phục vụ du lịch cộng đồng. Thị xã Sơn Tây và Ban Quản lý Di tích Làng cổ Đường Lâm đã nỗ lực từng bước để tìm kiếm các giải pháp đánh thức tiềm năng du lịch cộng đồng, nâng cao nhận thức và trình độ làm du lịch cho người dân của ngôi làng cổ này. Bên cạnh đó, Sở cũng phối hợp với địa phương, Ban quản lý tích cực kêu gọi các doanh nghiệp đưa khách đến Đường Lâm để trải nghiệm. Đồng thời giúp đỡ địa phương tham gia tích cực vào các chương trình xúc tiến du lịch của Hiệp hội Du Lịch Hà Nội với các tỉnh, Thành Phố trên cả nước để thu hút khách.

Định hướng cho người dân trong phát triển du lịch và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch phát huy được lợi thế của địa phương chẳng hạn phối hợp với Liên hiệp Khoa học Phát triển du lịch bền vững xây dựng sản phẩm mùa lúa chín, du lịch trải nghiệm cho khách.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý Nhà nước tại Sơn Tây và Ban quản lý làng cổ Đường Lâm cũng quan tâm đến các dự án bảo vệ môi trường, cảnh quan khu di tích, quy hoạch đường giao thông an toàn tiện lợi, vận động sắp xếp các hộ buôn bán kinh doanh trong sân nhà, không tràn ra lòng đường vỉa hè hay các khu vực bảo vệ di tích, hạn chế ô tô các loại đi vào làng cổ,... để phát triển du lịch tại di sản văn hóa làng cổ ở Đường Lâm một cách khoa học hiệu quả bền vững.

Từ nhiều năm nay, di tích làng cổ Đường Lâm đã nhận được sự hợp tác giúp đỡ của cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam (JICA) trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Các chuyên gia tình nguyện viên Nhật Bản đã tổ chức điều tra, nghiên cứu, vận động và giúp đỡ người dân làm du lịch, hỗ trợ phát triển nghề phụ, tư vấn tu bổ 16 ngôi nhà Cổ, Cổng Làng, nhà thờ Giang Văn Minh, Chùa Ón...

2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tại làng cổ Đường Lâm

2.3.1. Các hoạt động du lịch và dịch vụ du lịch

Các hoạt động du lịch cộng đồng

Sản phẩm du lịch cộng đồng tại Đường Lâm chính là sự kết hợp hài hòa giữa 4 hình thức du lịch dựa vào cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm du lịch văn hóa du lịch nông thôn, du lịch làng nghề truyền thống và du lịch sinh thái. Điều này giúp cho du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm trở nên đặc biệt và thu hút khách du lịch.

Du khách có thể đi thăm quan những di tích như chùa Mía, đền thờ Phùng Hưng, lăng mộ Ngô Quyền,... thưởng thức những lễ hội phong phú mang đậm dấu ấn văn hóa của địa phương. Du khách có thể tận hưởng không gian yên bình của làng quê hoặc họ có thể tìm hiểu quá trình cày ruộng, làm tương, nếp sinh hoạt hằng ngày của dân địa phương. Qua đó giúp khách, trải nghiệm thực tế về đời sống của người dân, giúp họ hiểu về nền văn hóa lúa nước của làng Đường Lâm.

Trong những năm gần đây, một số sản phẩm du lịch cộng đồng đã được đưa vào khai thác tại làng cổ chẳng hạn sản phẩm “Mùa lúa chín”, “Du lịch trải nghiệm”. Đường Lâm tận dụng những lợi thế sẵn có từ nông nghiệp biến thành sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu của khách ví dụ như phát triển mô hình trồng

rau, trồng hoa phục vụ khách du lịch, cùng khách du lịch trải nghiệm làm nông dân, trải nghiệm nông nghiệp. Đặc biệt sản phẩm tour du lịch trải nghiệm nông nghiệp được du khách rất yêu thích. Đó là đi hái rau, thu hoạch ngô khoai sắn sau đó về chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp, ngủ lại một số nhà dân, đi tham gia sản xuất với người dân như làm ruộng, hái rau, úp á, bắt cá, làm gà mía, giống mô hình làng rau Trà Quế ở Hội An. Hiện Ban Quản lý đón rất nhiều đoàn sinh viên quốc tế đến với tour du lịch này”.

Từ đầu năm 2015, một số hoạt động vui chơi giải trí được tổ chức và đưa vào phục vụ khách du lịch: tham quan làng cổ bằng xe đạp, dạy nấu các món ăn Việt, thi tát nước bằng gàu sòng, thổi cơm, cấy lúa... Cũng vì vậy các nghề truyền thống ở Đường Lâm như nuôi gà mía, làm tương, làm chè, sản xuất kẹo, may trang phục cổ cùng các dịch vụ ngày càng phát triển.

Bảo tàng gia đình đang là mô hình độc đáo và trở thành sản phẩm du lịch bổ sung quan trọng trong chương trình tham quan làng cổ Đường Lâm. Một số gia đình được lựa chọn là nơi trưng bày các trang phục truyền thống như yếm, áo cánh, khăn dải yếm, ruột tượng...

Mới đây, với mong muốn tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng riêng của Đường Lâm để phục vụ khách du lịch, ban quản lý di tích Đường Lâm đã cùng với liên hiệp khoa học phát triển du lịch bền vững nghiên cứu thành công dự án phát triển các sản phẩm lưu niệm từ rơm là nguồn nhiên liệu sẵn có, để làm ra các lưu niệm đơn giản. Du khách có thể tự tay làm ra sản phẩm lưu niệm từ rơm dưới sự hướng dẫn của những vị chủ nhà Đường Lâm. Những món đồ lưu niệm gần gũi với cuộc sống người dân như gà rơm, búp bê rơm, ủng rơm, mũ rơm, áo rơm, những chiếc váy thời trang từ rơm.

Dịch vụ:

Hệ thống các dịch vụ ở Đường Lâm trong một vài năm trở lại đây đã có những bước chuyển biến rõ rệt. Tuy nhiên, dịch vụ bổ sung dành cho khách hầu như chưa có, còn rất manh mún ảnh hưởng lớn tới hiệu quả khai thác du lịch.

Do nhu cầu đi lại thăm quan của du khách ngày càng cao, tại làng cổ Đường Lâm hiện nay, có nhiều chủ nhà của những ngôi nhà cổ cho thuê xe đạp nhằm phục vụ đi lại trong ngày của du khách. Với một chiếc xe đạp, khách du lịch có thể đi lại quanh làng cũng như các điểm du lịch gần nhà cổ mà không mất nhiều thời gian. Đặc biệt giá thuê xe đạp ở đây cũng rất mềm chỉ từ 30.000-50.000 vnd/ 1 xe theo giờ và nếu bạn muốn thuê cả ngày thì giá thuê khoảng 80

đến 100vnd/ 1 xe. Không chỉ khách Việt Nam mà khách nước ngoài khi đến đây cũng rất thích tự đạp xe khám phá nơi này.

Dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm quà lưu niệm, chụp ảnh...còn chưa được phát triển. Nó chỉ được diễn ra dưới hình thức lẻ tẻ, đơn điệu, với quy mô rất nhỏ. Với Đường Lâm, việc khai thác dịch vụ vui chơi giải trí hầu như là không có, du khách chỉ có thể tham quan chùa, đình, hay tìm hiểu kiến trúc nhà cổ đá ong, tham gia vào các lễ hội...

Hiện tại, khu vực này chưa có một cơ sở vui chơi giải trí nào phục vụ cho du khách. Nguyên nhân là khu du lịch còn nhiều hạn chế trong việc thu hút vốn đầu tư vào các dự án vui chơi giải trí và vấn đề bảo tồn của làng cổ.

Về cơ sở bán hàng lưu niệm còn ít, mặt hàng chưa đa dạng. Tại đây các mặt hàng cơ sở sản xuất với quy mô nhỏ mặt hàng lưu niệm chủ yếu là nghề truyền thống của địa phương như các mặt hàng tương gia truyền, kẹo lạc các đồ lưu niệm làm từ rơm.

Những dịch vụ du lịch cần thiết với du khách như cột ATM, đổi tiền, ngân hàng, y tế,...cũng còn nhiều hạn chế ở Đường Lâm.

Hiện trạng khai thác cơ sở lưu trú và cơ sở hạ tầng trong phát triển du lịch cộng đồng.

Hệ thống các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và cơ sở hạ tầng ở Đường Lâm trong 1 vài năm trở lại đây đã có những bước chuyển biến rõ rệt.

Cơ sở lưu trú: Hiện nay quanh khu vực làng và thị xã Sơn Tây cũng có rất nhiều cơ sở lưu trú như khách sạn, khu nghỉ dưỡng tốt khác đáp ứng nhu cầu lưu trú của khách khi tới Đường Lâm như: khu nghỉ dưỡng FLC Vĩnh Phúc, Lai Farm Hoa Lạc Hotel, Song Hong Hotel, Lai Farm Ba Vi Hotel...Đây là những khách sạn 3 sao trở lên có chất lượng tốt.

Bên cạnh đó, Đường Lâm còn phát triển hệ thống cơ sở lưu trú ở nhà dân như lưu trú homestay tại nhà của ông Hà Nguyên Huyền, Chị Dương Lan, ông Nguyễn Văn Hùng, Hà Hữu Thế, Bà Hà Thị Điền...lưu trú tại nhà cổ như gia đình Ông Toàn, gia đình anh Tư, gia đình anh Đạt...tự treo biển quảng cáo, tự tay làm các đồ trang trí để thu hút khách du lịch. Tuy nhiên hiện nay, loại hình lưu trú homestay mới thực hiện ở hơn 10 nhà dân, các ngôi nhà cổ đưa vào sử dụng để phục vụ nghỉ ngơi cho du khách lại đang bị xuống cấp, chật chội hoặc đang tu sửa, trong khi đó, hệ thống nhà nghỉ khách sạn trong khu vực làng cổ

hầu như không có (do không được xây dựng), chính vì vậy ảnh hưởng rất lớn tới việc muốn kéo dài thời gian lưu trú của khách ở đây.

Tuy nhiên để phát triển du lịch cộng đồng ở Đường Lâm thì hướng tiếp theo là cần thu hút nhiều hơn nữa cộng đồng địa phương tham gia vào làm dịch vụ Homestay để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Cơ sở ăn uống: Hầu hết các nhà hàng ở Đường Lâm chỉ là bình dân, do một số người dân trong làng tự kinh doanh (nhà anh Dương Văn Hùng, bà Hà Thị Điền) hoặc tự nấu ăn phục vụ tại nhà dân hoặc nhà cổ như gia đình ông bà Hải Lợi, nhà chị Lan nhà anh Hùng...Tuy nhiên số lượng ít, không có người phục vụ và diện tích nhỏ cho nên gia đình cũng chỉ đáp ứng phục vụ ăn uống được cho khoảng 1/10 số khách, không đáp ứng được nhu cầu của khách, nhất là những đoàn khách đông. Trong làng cổ, chỉ có nhà hàng Đường Lâm (Đuong Lam Reataurant), là khu vực ẩm thực duy nhất trong làng có trang bị điều hòa nhiệt độ để tránh những ngày nóng bức, tạo sự thoải mái cho khách tham quan

Các nhà hàng gần với làng cổ Đường Lâm hiện nay cũng phát triển khá nhiều, trong đó phải kể đến nhà hàng Gà Ngon chi nhánh Sơn Tây. Đây là nhà hàng sinh thái rộng 20.000m² với sức chứa cho 2000 thực khách, thực đơn phong phú có khu vui chơi cho trẻ em và được tạp chí Du lịch thế giới đánh giá là địa chỉ ẩm thực nên đến một lần trong đời. Đặc biệt nhà hàng có chỗ nghỉ ngơi miễn phí cho du khách, bãi đỗ xe đủ rộng cho hàng trăm chiếc xe ô tô du lịch lưu hành.

2.3.2. Số lượng khách du lịch và Lợi ích từ du lịch cộng đồng

Số lượng khách: Trong những năm qua hoạt động du lịch ở Đường Lâm có nhiều bước tiến đáng kể. Đặc biệt từ khi được công nhận là di tích kiến trúc-nghệ thuật cấp quốc gia ngày 19/5/2006, làng cổ Đường Lâm đã trở thành điểm thu hút khách du lịch. Theo số liệu của ban quản lí di tích thống kê lượng vé thăm quan di tích làng cổ Đường Lâm thời gian qua cho thấy lượng du khách du lịch có sự tăng trưởng. Cuối năm 2010 thống kê được 30 vạn lượt khách thăm quan làng cổ. Và ước tính 9 tháng đầu năm 2011 có khoảng 46 vạn lượt khách. Năm 2015 làng cổ Đường Lâm đã đón khoảng 135 vạn lượt khách. Năm 2017 đón 170 vạn lượt khách. Như vậy trung bình một ngày có khoảng 300 - 500 lượt khách ghé thăm làng cổ Đường Lâm.

Khách du lịch đến làng cổ chủ yếu đi trong ngày, khách lưu trú qua đêm tại đây còn khá hạn chế, mức chi tiêu trung bình thấp. Khách du lịch thường

đến với mục đích chủ yếu là tôn giáo, tín ngưỡng, tham quan nhà cổ và trải nghiệm cuộc sống của người dân tại làng cổ. Khách đến làng cổ từ nhiều nguồn khác nhau nhưng chủ yếu là tự đến hoặc theo các công ty du lịch và hầu hết du khách đến từ các quận của Hà Nội, các địa phương lân cận như Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình.

Trong những năm trở lại đây, thị trường khách du lịch quốc tế liên tục tăng trưởng ổn định ở mức 32,6% /năm. Đường Lâm hàng năm đón khoảng tầm 1 đến 1,5 vạn khách du khách quốc tế. Trong cơ cấu khách quốc tế, đối tượng khách chủ yếu đến từ Pháp là 40%; Nhật Bản 14,3%; Anh 12%; Mỹ 4,25%... và một số nước khác như: Canada, Hà Lan, Bỉ, Thụy Sĩ, Luxembua...

Bảng 1: Tổng lượt khách đến Đường Lâm giai đoạn 2014 -2017

Năm	2014	2015	2016	2017
Số lượt khách (vạn lượt khách)	130	135	152	170

(Nguồn: UBND thị xã Sơn Tây)

Lợi ích từ du lịch cộng đồng:

Trong những năm gần đây hoạt động du lịch cộng đồng tại Đường Lâm đã đạt được thành tích đáng ghi nhận. Làng cổ Đường Lâm hiện có 6000 dân với khoảng 1.600 hộ, trong đó có rất nhiều những người nông dân đã biết cách làm giàu bằng các sản phẩm du lịch với thu nhập từ 10 đến 30 triệu đồng trên tháng. Theo thống kê của năm 2015, Đường Lâm có 40% gia đình làm du lịch và đến năm 2020 phấn đấu con số này là 70%.

Nhiều nghề phụ trước đây chỉ được người dân làm lúc nông nhàn thì giờ đây lại trở thành nghề chính và cung cấp những sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu du khách và nâng cao thu nhập cho người dân chẳng hạn như nghề làm tương, làm kẹo, nấu chè Lam, nuôi gà Mía... Hiện nay có hàng trăm hộ gia đình tham gia vào các hoạt động này.

Để khuyến khích người dân tham gia làm du lịch, Ban quản lý làng cổ Đường Lâm hỗ trợ 12 ngôi nhà cổ đón khách tham quan với mức 450.000 đồng/tháng, 200 ngôi nhà cổ khác và các di tích là 150.000 đồng/tháng.

Có thể nói, nhờ phát triển du lịch cộng đồng đã thu hút được người dân tham gia vào hoạt động du lịch, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân.

Bên cạnh những lợi ích từ du lịch mang lại cho cộng đồng địa phương, thì doanh thu từ du lịch vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng du lịch.

Các nguồn thu từ du lịch chủ yếu từ việc bán vé, các dịch vụ lưu trú tại nhà Cổ, cho thuê xe, ăn uống, và buôn bán các sản phẩm truyền thống, các đồ lưu niệm để làm quà,...nhưng còn nhỏ lẻ nên việc thống kê còn hết sức khó khăn. Doanh thu từ dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống đi lại còn nhiều hạn chế và chiếm tỷ lệ thấp trong kinh doanh du lịch hiện do phần lớn khách đến Đường Lâm trong ngày, với sản phẩm du lịch của Đường Lâm chưa đa dạng để níu chân du khách.

Từ năm 2008, Ban quản lý làng cổ Đường Lâm chính thức thu tiền vé tham quan với mức giá hiện nay là 10.000 - 20.000 đồng/người. Doanh thu từ việc bán vé năm 2017 đạt khoảng 2 tỷ đồng. Theo ban quản lý di tích, khoản tiền này không những không được tái đầu tư cho du lịch, mà số tiền này còn không đủ để trả lương cho cán bộ của ban quản lý.

2.3.3 .Nguồn nhân lực du lịch và sử dụng lao động địa phương trong phát triển du lịch

Làng cổ Đường Lâm hiện có 5 thôn với gần 1.600 hộ dân, hơn 6000 nhân khẩu. Ở một nơi người dân chủ yếu sống bằng nông nghiệp nhiều đời nay, phát triển du lịch được coi là cơ hội lớn trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Mặc dù vậy sau hơn 10 năm Đường Lâm được công nhận di tích làng cổ, đến thời điểm này việc đón khách mới chỉ tập trung tại 10 gia đình có nhà cổ và khoảng 5- 7 nhà xây dựng theo mô hình nhà truyền thống. Hiện nay có khoảng 45% hộ gia đình tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch, mục tiêu của thị xã Sơn Tây đến năm 2020 là 70% số hộ gia đình tham gia vào hoạt động du lịch.

Theo Sở lao động và thương binh xã hội Hà Nội, tỷ lệ lao động trực tiếp trong hoạt động du lịch tại Đường Lâm có trình độ đại học đạt xấp xỉ đạt 20%. Còn lại khoảng 48% lao động có trình độ trung cấp, sơ cấp, và cũng khoảng 42% lao động có trình độ dưới sơ cấp. Vào năm 2015, số lao động du lịch ở Đường Lâm biết ít nhất một ngoại ngữ chiếm khoảng 25%. Người lao động trong ngành hiện nay chỉ biết chủ yếu là Tiếng Anh, tiếng ngoại ngữ khác chiếm tỉ lệ rất thấp nên chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của ngành. Đặc biệt ở

Đường Lâm những người làm du lịch chủ yếu là người dân địa phương nên trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, tuổi tác đã cao nên thiếu đi tính năng động điều này gây khó khăn trong việc đón tiếp khách.

Từ năm 2014 đến năm 2015, thị xã Sơn Tây và Ban Quản lý Di tích làng cổ Đường Lâm đã tổ chức hàng loạt các chương trình hỗ trợ người dân nhằm nâng cao nghiệp vụ du lịch như: Mời các hộ đi tham quan mô hình làm du lịch cộng đồng, homestay ở Bát Tràng, Mai Châu(Hòa Bình), Sa Pa(Lào Cai), Hội An...Tập huấn cho người dân tiếp khách,mời khách,đón khách một cách chuyên nghiệp, tổ chức thi làm các sản phẩm bánh kẹo địa phương, mở chợ quê vào những ngày lễ hội, mời chuyên gia Nhật bản sang đào tạo cách làm homestay, làm ẩm thực, làm bánh kẹo...Các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng đã thu hút đông đảo người dân tham gia tích cực và hào hứng. Đây được coi là một hướng đi đúng đắn, cho thấy sự nhận thức về vai trò của nhân lực kinh doanh du lịch ngày càng được nâng cao.

2.3.4. Công tác xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng tại Đường Lâm

Trong thời gian gần đây, việc quảng bá những giá trị kiến trúc cổ của Đường Lâm đang diễn ra mạnh mẽ trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung của marketing về du lịch Đường Lâm bao giờ cũng là những di tích kiến trúc cổ có giá trị điển hình như chùa Mía, đình Mông Phụ, nhà cổ hay món tương truyền thống, những giá trị lịch sử văn hóa, nghệ thuật - kiến trúc của các công trình kiến trúc cổ. Những nội dung này sẽ được đưa lên những website nói về du lịch như Duonglamtourist.com; hanoitourism.gov.vn; những bài báo trên tạp chí uy tín nói về du lịch như tạp chí Du lịch và Giải Trí, tạp chí văn hóa - Du lịch hoặc qua những phóng sự về nét văn hóa, cuộc sống của người dân trên các kênh truyền hình.

Tuy nhiên, theo tham vấn ý kiến của một số du khách thì marketing của Đường Lâm chưa hiệu quả, số lượng thông tin chưa nhiều và nội dung lặp đi lặp lại, không có sự đổi mới. Theo những vị khách này, công tác quảng bá của Đường Lâm, đặc biệt là qua internet, chưa cuốn hút họ ngay từ lần đầu tiên và họ đến chủ yếu qua lời mời và sự giới thiệu của bạn bè. Theo khảo sát trên số đông du khách, có 46% lượng du khách biết đến Đường Lâm thông qua internet và 36% biết đến thông qua bạn bè.

2.3.5. Công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn các giá trị văn hóa - xã hội tại Đường Lâm

*** Công tác bảo vệ môi trường**

Vấn đề rác thải: Theo thống kê của Ban quản lý di tích làng cổ Đường Lâm, lượng rác thải ra hàng ngày thì đa số toàn rác thải vô cơ, khó phân hủy. Phần lớn lượng rác thải này phát sinh qua hoạt động mua bán, sinh hoạt hàng ngày của người dân và do khách du lịch khi đến Đường Lâm thải ra môi trường. Lượng rác này rất khó phân hủy và gây nhiều ảnh hưởng đến môi trường nếu như không được thu gom và xử lý kịp thời.

Vốn là vùng Trung du nên địa hình nên địa hình Đường Lâm được bao bọc bởi rất nhiều những hồ nước lớn nhỏ. Trong khi lượng nước thải của Đường Lâm thải ra rất lớn hơn 1500m³ một ngày, mà hệ thống đường nước của Đường Lâm vẫn không được nâng cấp nhiều rất dễ gây ảnh hưởng tới môi trường sinh thái xung quanh Đường Lâm.

Ý thức của người dân và du khách về vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái cũng ngày một kém đi. Người dân vẫn có thói quen chỉ dọn dẹp sạch sẽ nhà cửa mà không chịu quét dọn đường làng, ngõ xóm điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới môi trường, đặc biệt nghiêm trọng khi người dân và du khách xả rác xuống nguồn nước sinh hoạt của người dân. Điển hình là ta có thể thấy ngay, rất nhiều rác thải sinh hoạt dưới giếng đá ong ở bên cạnh đình Mông Phụ. Đi trong làng đi đâu cũng thấy đồng rác to nhỏ ở hai bên đường làng.

Chính quyền địa phương cũng không đầu tư nhiều, chưa có biện pháp xử lý nào giải quyết những vấn đề môi trường cho các công trình xử lý rác thải. Rất khó để du khách có thể tìm một thùng rác nào khi đi thăm quan tại Đường Lâm hơn nữa do đặc điểm địa lý thuận tiện, thích hợp cho những chuyến dã ngoại nên có một lượng khách tự phát đến với Đường Lâm hàng tuần. Hơn nữa do các dịch vụ về ăn uống còn thiếu nên khách du lịch thường đem sẵn đồ ăn của mình đi. Có rất nhiều du khách ý thức kém nên vất rác bừa bãi khắp nơi, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái các công trình vệ sinh công cộng của Đường Lâm vẫn chưa được đầu tư xây dựng. Điều đó gây nhiều khó chịu cho du khách khi thăm quan du lịch tại Đường Lâm. Hiện nay, trên cả làng Đường Lâm mới chỉ có một khu nhà vệ sinh công cộng dành chờ khách du lịch nằm với đối diện với đền thờ Hùng Vương. Điều đó gây rất nhiều khó chịu cho du khách thăm quan tại Đường Lâm.

*** Bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể**

Nghề truyền thống- ẩm thực

Đường Lâm là một ngôi làng tập trung rất nhiều nghề truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, như làm tương, làm kẹo... Tuy nhiên, trong những năm gần đây số hộ sản xuất ra các sản phẩm truyền thống đang có xu hướng giảm sút. Theo khảo sát, hiện nay, trong phạm vi làng cò chỉ có 12 nhà còn giữ nghề sản xuất tương, 4 nhà làm chè lam và 3 nhà làm kẹo lạc, kẹo dôi do đầu ra của sản phẩm khó, chủ yếu phục vụ nhu cầu của số ít khách du lịch mà chưa có chỗ đứng trên thị trường. Trong khi đó, chính quyền địa phương vẫn chưa có biện pháp gì để kích thích hợp lý. Những ngành nghề này cần được giúp đỡ để xây dựng được chỗ đứng trên thị trường, có thị trường tiêu thụ và tạo thu nhập thì mới có hy vọng bảo tồn các nghề nghiệp truyền thống đẹp đẽ này được.

Văn hóa sinh hoạt cộng đồng

Sinh hoạt định kỳ: Có một thế mạnh mà cho đến nay Đường Lâm vẫn giữ gìn rất tốt đó là mối quan hệ gắn kết chặt chẽ và sự gắn bó trong cộng đồng. Theo ủy ban nhân dân xã và các cán bộ quản lý thôn xóm, từ khi phát triển du lịch dựa vào cộng đồng, các hoạt động sinh khối xóm trở nên thường xuyên hơn và sôi nổi hơn. Cụ thể các hoạt động sinh hoạt cộng đồng thường được tổ chức ít nhất một tuần một lần và các hoạt động ngày càng đa dạng và sinh động: mọi người có nhiều chuyện hơn để nói và thảo luận, từ trao đổi kinh doanh du lịch đến chia sẻ những vấn đề của gia đình hay là các cuộc thi văn nghệ - thể thao ... Tỷ lệ người dân đi họp cộng đồng ngày càng cao và duy trì ổn định, tăng từ 85% năm 2005 đến 97% năm 2010.

Sinh hoạt lễ hội: Việc duy trì các lễ hội đều đặn hàng tháng không phải là một việc dễ dàng, tuy nhiên người dân Đường Lâm vẫn giữ được rất nhiều lễ hội đặc sắc và độc đáo. Những năm trở lại đây, các tổ chức phi chính phủ đã thành lập các chương trình và hoạt động để bảo tồn các ngày lễ hội bao gồm xây dựng khung chương trình, các hoạt động. Bên cạnh đó, các tổ chức này còn đề xuất phát triển các ngày hội mới như ngày xã hội văn hóa làng Việt, hội chợ sản phẩm làng quê Việt để tăng cường quảng bá cho Đường Lâm cũng như các hoạt động lễ hội của Đường Lâm.

**** Bảo tồn các công trình kiến trúc và di tích lịch sử***

Đầu tư bảo tồn

Việc tăng cường đầu tư cho công tác bảo tồn các công trình kiến trúc cổ ở Đường Lâm được thể hiện không chỉ ở ngân sách cho bảo tồn tăng lên, mà còn thể hiện ở số lượng ở các công trình được đưa vào các dự án bảo tồn cũng ngày

một nhiều hơn. Đầu tiên là dự án trùng tu trị giá 200 tỉ đồng do Nhật Bản hỗ trợ... Và gần đây, theo chương trình bảo tồn, phát huy giá trị di sản làng cổ Đường Lâm của thị xã Sơn Tây, Hà Nội 10 ngôi nhà cổ tại làng cổ Đường Lâm bắt đầu được trùng tu từ tháng 1 và kéo dài đến hết năm 2012. Đây là những ngôi nhà có tuổi đời từ 300 tuổi trở nên, đã bị xuống cấp ảnh hưởng tới khả năng bảo tồn và sinh hoạt của người dân. Trung bình, giá trị đầu tư cho việc trùng tu mỗi nhà là 1 tỷ đồng. Các hạng mục được trùng tu gồm: gia cố tường, đảo ngói, gia cố khung gỗ, nền nhà... Sau khi hoàn thành, người dân chính quyền cùng khai thác nhằm phục vụ phát triển văn hóa, du lịch.

Mặt khác, Đường Lâm là một di sản sống. Năm 2005, sau khi được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia, mọi vấn đề của làng đều phải tuân thủ theo quy định của Luật Di sản Văn hóa. Do đó, vấn đề khó khăn lớn nhất là bên cạnh việc bảo tồn các giá trị cổ, thì vẫn phải đảm bảo cuộc sống tiện nghi cho người dân trong khi dân số tại làng cổ Đường Lâm hiện đang có sự gia tăng nhanh chóng, nhu cầu về diện tích đất ở là hết sức cần thiết. Đây cũng là vấn đề mà Đường Lâm đã và đang tìm cách tháo gỡ. Tuy sự gia tăng dân số đã làm cho diện tích đất thổ cư của các làng xã Đường Lâm trở nên chật chội, nhưng cho đến bây giờ, phần lớn mỗi ngôi nhà trong thôn vẫn giữ được một khuôn viên riêng. Trong mỗi khuôn viên, ngoài ngôi nhà chính còn có các công trình phụ, sân vườn.

Đối với các di tích cổ, sau khi Đường Lâm được công nhận di sản văn hóa cấp quốc gia, phương án dựng lại 4 cổng làng trấn tứ phương được đưa ra. Cùng với đó, đình làng Mông Phụ cũng được mang ra trùng tu với nguồn kinh phí khoảng 100 triệu đồng của tỉnh, huyện, xã và nhân dân tự đóng góp. Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch, đã đầu tư cho dự án này của xã Đường Lâm 6,8 tỷ đồng. Tuy nhiên trong công tác bảo tồn, các người thợ đã bóc đi lớp đá ong cũng trong đình, thay vào đó là lớp đá ong mới với những mạch vữa ghép mới nguyên. Việc làm này tuy đã khôi phục được di tích, nhưng những di tích này không còn giá trị như nó vốn có nữa. Thực tế này cho thấy, việc bảo tồn và trùng tu các di tích cổ, bên cạnh việc quản lý chặt chẽ và nguồn vốn nữa, cần sự tư vấn của các chuyên gia, các tổ chức phi chính phủ để công tác trùng tu không làm mất đi sự cổ kính vốn có của các công trình kiến trúc, di tích.

2.4. Đánh giá

2.4.1. Những mặt tích cực trong phát triển du lịch tại Làng Cổ Đường Lâm

Trong giai đoạn 5 năm từ 2013 – 2018, di sản làng cổ Đường Lâm đã đón tiếp và hướng dẫn 83 vạn lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan. Cũng như các di tích danh thắng khác, việc khai thác và phát huy các giá trị của di tích là một trong ba việc quan trọng (cùng với công tác quản bảo tồn). Nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng đã được giới thiệu quảng bá đến các du khách. Một cách đều đặn, một số hộ dân đã đăng ký kết được các hợp đồng đón tiếp khách, tiếp thụ nhiều sản phẩm. Đã có nhiều thương hiệu sản phẩm gây tiếng vang và tạo uy tín. Song song với các chương trình dự án của nhà nước, một số hộ dân cũng mạnh dạn tiếp cận một cách tự giác để nắm bắt cơ hội tham gia khai thác du lịch cộng đồng và các giá trị di tích tại địa phương. Ngoài các gia đình đang sở hữu nhà cổ còn có sự tham gia hưởng ứng của các chủ nhân những ngôi nhà truyền thống... Số hộ gián tiếp tham gia phát triển du lịch cũng tăng lên đáng kể.

Phát triển du lịch tại làng cổ Đường Lâm còn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam (Jica và các tình nguyện viên, cũng như các công ty đơn vị lữ hành, viện nghiên cứu sản phẩm ngành nghề nông thôn (Viri)...

Tương quan lượng khách du lịch quốc tế và tổng lượng khách du lịch đến với Đường Lâm chiếm khoảng từ 40 % và tỉ lệ này đang có xu hướng tăng dần trong các năm tiếp theo. Lượng khách du lịch đến với Đường Lâm rất lớn so với quy mô của làng. Và lượng khách đến với Đường Lâm đặc biệt có sự tăng nhanh, nhanh từ giai đoạn 2006 trở đi, khi Đường Lâm được nhà nước công nhận là di sản văn hóa cấp quốc gia.

Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại làng Đường Lâm đã thực sự đem lại những lợi ích tích cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cơ sở hạ tầng được cải thiện, cuộc sống người dân được thay đổi cả về nhận thức lẫn chất lượng cuộc sống của họ tốt lên nhiều nhờ hình thức du lịch cộng đồng được phát triển tại địa phương. Người dân có thêm việc làm, tăng thu nhập, được giao lưu, tiếp xúc với nền kinh tế công nghiệp nhiều hơn.

Chính hoạt động du lịch đã giúp cho việc khai thác bảo tồn tài nguyên được hiệu quả hơn, những giá trị của tài nguyên được nâng lên, được mọi người biết đến và trân trọng, đồng thời giúp tôn tạo và trung tu, lưu giữ các di sản, các hoạt động lễ hội được mở ra đem đến cuộc sống tinh thần cho nhân dân, phát huy tính tự hào dân tộc hơn nữa. Công tác vệ sinh môi trường được đảm bảo. Vấn đề an ninh trật tự được giữ vững, ít còn hiện tượng chèo kéo khách,

hoặc ép khách du lịch mua hàng. Không những thế phong cách phục vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn, tạo được niềm tin với du khách, đời sống của người dân ngày được nâng cao hơn.

2.4.2. Những mặt tiêu cực trong phát triển du lịch tại Làng Cổ Đường Lâm

Đường Lâm hiện vẫn giữ được mô hình kiến trúc cổ của một làng quê thuần Việt ở khu vực Đồng bằng Bắc Bộ. Cùng với đó, nơi đây còn là mảnh đất có những giá trị lịch sử đặc biệt - “ mảnh đất hai vua”. Thế nhưng, du lịch làng cổ Đường Lâm vẫn ở dạng tiềm năng, chưa thu hút đông khách tham quan. Điểm yếu của Đường Lâm là sinh hoạt, lao động của người dân khá đơn điệu, tẻ nhạt. Nếu so với các điểm du lịch vùng cao đã triển khai sản phẩm này thì Đường Lâm thua kém hẳn về tính sinh động.

Người dân vẫn tập trung làm nông nghiệp chưa chú trọng đến kinh doanh du lịch. Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch chưa có chính sách để nâng cao ý thức của người dân về cách du lịch chính vì vậy hoạt động du lịch vẫn mang tính manh mún, nhỏ lẻ. Nhận thức của người dân về lợi ích của du lịch còn hạn chế:

Có những gia đình sống trong nhà cổ nhưng không hiểu gì về ngôi nhà mình đang sống để giới thiệu cho khách. Điều này thể hiện kiến thức văn hóa hạn chế và nhận thức thấp của người dân về du lịch

Người dân xây dựng nhiều nhà cao tầng để thay thế cho những ngôi nhà cổ, đường xá được thay vật liệu mới, đường nét thô cứng.

Dịch vụ ở Đường Lâm chưa phát triển, còn nghèo nàn nhiều dịch vụ để đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của du khách, ảnh hưởng không nhỏ tới việc thu hút khách tham quan và nâng cao đời sống người dân. Chưa có sản phẩm du lịch đa dạng độc đáo để níu chân khách du lịch ở lại dài ngày.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật như nhà hàng, nhà nghỉ, cửa hàng bán đồ lưu niệm,...rất ít. Sản phẩm quà lưu niệm cũng không có gì đặc sắc, quanh đi quẩn lại là kẹo lạc, chè lam. Hiện nay, trên cả làng Đường Lâm mới chỉ có một khu nhà vệ sinh công cộng dành cho khách du lịch.

Ngoài ra, cả khu du lịch chỉ có một bãi đỗ rất nhỏ, đặt ở ngay vị trí ngoài cổng làng, chủ yếu dành cho xe ô tô, còn xe máy thì du khách phải tìm nhà dân để gửi.

Chính quyền không kiểm tra, quản lý chặt chẽ về giá cả các loại hình dịch vụ, quy định giới hạn cụ thể cho từng mức phí để đảm bảo quyền lợi cho du khách cũng như uy tín của địa phương.

Chưa quan tâm đến vấn đề vệ sinh môi trường, chính quyền địa phương chưa có biện pháp hợp lý nào để giải quyết vấn đề môi trường.

Nguồn nhân lực còn thiếu, chưa chuyên nghiệp, dịch vụ sản phẩm còn trùng lặp, kỹ năng phương pháp đón tiếp khách còn nghiệp dư, các tiềm năng du lịch chưa được sử dụng hết, những nhà đầu tư bên ngoài tham gia phát triển du lịch còn ít và thiếu, mối liên kết chặt chẽ với du lịch các vùng lân cận chưa được chú trọng nhiều và hiệu quả còn ít, trình độ ngoại ngữ, kiến thức cho đội ngũ quản lý, hướng dẫn và người dân còn hạn chế và sớm cần nâng cấp để đáp ứng được nhu cầu đón khách, hệ thống bảng biển chỉ dẫn giới thiệu các tuyến tham quan chưa có, bãi đỗ xe ở một số điểm tham quan còn chật hẹp, các khu vệ sinh công cộng thì ít và còn hoạt động kém.

Các quy định được đưa ra nhưng chưa được thực hiện một cách chặt chẽ dẫn đến sự quản lý thiếu sự hài hòa và làm cho khách du lịch chỉ đến một lần mà không quay trở lại.

Thiếu sự quản lý của chính quyền các ban ngành chưa có những kế hoạch cụ thể để phát triển du lịch cộng đồng tại Đường Lâm.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, tác giả đã phân tích điều kiện và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở Đường Lâm, từ đó đưa ra những nhận xét đánh giá về những mặt tích cực và hạn chế trong thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại đây. Đó cũng là tiền đề để tác giả đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng ở làng cổ Đường Lâm trong chương 3.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG CỎ ĐƯỜNG LÂM

3.1 Định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Nội

Trong những năm qua du lịch cộng đồng có sự phát triển nhanh, có nhiều đột phá trong thu hút khách du lịch cũng như khách du lịch cũng như xây dựng các sản phẩm du lịch mới, không chỉ đóng góp trực tiếp vào việc định hướng phát triển bền vững, bảo tồn và phát huy các giá trị tự nhiên, phát huy bản sắc dân tộc của từng cộng đồng địa phương mà còn nâng cao đời sống cho người dân địa phương. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch dành cho du khách thích khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu phong tục tập quán của người dân địa phương. Tham gia du lịch cộng đồng, du khách sẽ ăn, ngủ tại nhà dân, sinh hoạt và lao động cùng với người dân để khám phá những nét văn hóa bản địa độc đáo. Trước kia thì du lịch cộng đồng đã hình thành và phát triển một cách tự phát. Nhưng chỉ sau 3 năm du lịch cộng đồng tại đây đã được đưa vào “khuôn khổ”. Khi mà ban ngành du lịch tỉnh Sơn Tây đã đưa ra những định hướng, chính sách phát triển cụ thể để thu hút du khách đến để yên tâm sử dụng các dịch vụ homestay, ăn uống, tham gia các hoạt động trải nghiệm cùng người dân địa phương.

Trong định hướng phát triển chiến lược phát triển du lịch cộng đồng Đường Lâm sẽ nâng cao lợi thế cạnh tranh của mình bằng việc cung cấp các sản phẩm vật thể như tương, chè lam, kẹo lạc, kẹo dôi, rượu, cơ sở lưu trú mà còn có các dịch vụ tham gia sinh hoạt cùng người dân như tham gia làm đồng, quá trình làm tương, làm kẹo, hay chỉ là đơn thuần trải nghiệm không gian yên bình, mát mẻ của đồng quê Việt. Cụ thể, trên cơ sở có kiến trúc đẹp của làng cổ, Đường Lâm tạo ra những trải nghiệm thực tế mà du khách không thể có cơ hội tận hưởng một cách đầy đủ và chuyên nghiệp ở các nơi khác. Nếu vào cuối tuần, khách du lịch đến với Đông Anh, Gia Lâm để câu cá và hít thở không khí trong lành tại đó thì họ cũng có thể đến Đường Lâm để tận hưởng những dịch vụ đó và nhiều hơn thế.

Để thúc đẩy phát triển các loại hình du lịch tại cộng đồng, các địa phương cần có sự thay đổi để mang đến màu sắc mới đến với địa phương mình. Nhằm xây dựng thị xã Sơn Tây trở thành một trong những trung tâm du lịch văn hóa của Thủ Đô. Đồng Chí Đặng Vũ Nhật Thăng - chủ tịch UBND Thị xã cho biết

Sơn Tây đã xây dựng đề án “Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa Sơn Tây – xứ Đoài gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2013-2020 ban hành nghị quyết số 08 về “tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích văn hóa gắn với phát triển kinh tế du lịch- dịch vụ giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo” cùng nhiều đề án, kế hoạch, nghị quyết quan trọng khác. Chính quyền địa phương đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ như: Tăng cường công tác quản lý, quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa, xây dựng các tour, tuyến thăm quan, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, phát triển các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khách sạn, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến phát triển du lịch. Cùng với đó thị xã cũng tranh thủ sự hỗ trợ của thành phố trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trọng điểm, tạo điều kiện cho việc thu hút các dự án, các nhà đầu tư tới góp công sức đánh thức tiềm năng vùng đất cổ này, góp phần đưa Sơn Tây trở thành điểm đến hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Nhà nước cần xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể về chiến lược, quy hoạch du lịch cộng đồng, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó cần có các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực, để phát triển du lịch cộng đồng mạnh hơn, đồng thời vẫn giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của mỗi địa phương. Qua đó, tạo sức bật cho du lịch cộng đồng phát triển, góp phần vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và tạo điều kiện xóa đói giảm nghèo cho người dân ở nhiều vùng còn khó khăn.

Mục tiêu Đường Lâm đang hướng tới phần đầu đạt 70% hộ gia đình tham gia vào hoạt động du lịch vào năm 2020 và mục tiêu gần nhất là thu hút trên 2 vạn khách đến với Đường Lâm trong năm 2020. Tin rằng, với những nỗ lực không mệt mỏi và những trái ngọt đầu tiên kể trên, du lịch Đường Lâm sẽ ngày càng được hưởng nhiều lợi ích từ di sản và từ đó biết bảo tồn di sản quý giá của chính mình.

Tại quy hoạch phát triển thành phố Hà Nội đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 thành phố Hà Nội tập trung phát triển 6 cụm du lịch trong đó làng cổ Đường Lâm sẽ nằm trong cụm du lịch Sơn Tây Ba Vì tại các cụm này, thành phố sẽ phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ du lịch như: đường giao thông hệ thống vui chơi giải trí, phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy du lịch phát triển. Nhấn mạnh về việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch cho Đường Lâm, ông Nguyễn Huy Khánh khẳng định, thị xã Sơn Tây sẽ xây dựng các tour tuyến du lịch khép kín trên địa bàn thị xã và kết nối với các vùng du lịch huyện Ba Vì, các tỉnh Hòa

Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, xây dựng môi trường văn hóa trong các hoạt động du lịch. Hạ tầng du lịch tại làng cổ như hệ thống biển bảng chỉ dẫn, hệ thống các gian hàng lưu niệm trưng bày và bán các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương cũng được tính đến, để người dân gắn bó với di tích hào hứng hơn trong việc làm du lịch.

Việc phát triển loại hình du lịch cộng đồng mang đến nhiều lợi ích cho cả khách du lịch lẫn người dân địa phương, cũng như các công ty du lịch. Tuy nhiên bên cạnh những lợi ích hiện hữu, còn những vấn đề cần nhiều sự quan tâm, nhất là việc giữ gìn bản sắc văn hóa khỏi sự ảnh hưởng, xâm hại của văn hóa ngoại lai.

3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm

3.2.1. Phát triển sản phẩm đặc thù, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ

Các tour đến Đường Lâm hiện nay còn khá đơn điệu, kém hấp dẫn, không có chiều sâu, không mang tính đột phá sự gắn kết giữa du khách cộng đồng dân cư không cao, chưa phát huy hết thế mạnh đặc trưng văn hóa. Chính vì vậy để có thể phát triển thu hút khách, tạo sức hấp dẫn kéo dài thời gian lưu trú của khách thì Đường Lâm cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Muốn khai thác hết các thế mạnh của Đường Lâm các công ty du lịch cần phải tổ chức những tour du lịch đến nghỉ tại nhà dân. Du khách sẽ được sống chung với chủ nhà và tham gia vào những hoạt động thường ngày cùng với người dân. Qua đó kích thích sự tò mò, khám phá của du khách với những đặc sắc văn hóa ở nơi đây. Hơn nữa, Đường Lâm là nơi có rất nhiều nghề truyền thống, rất nhiều món ăn đặc trưng, mỗi thời điểm trong năm người Đường Lâm lại có những hoạt động khác nhau. Du khách muốn khám phá hết được những giá trị văn hóa nơi đây cần phải mất một thời gian khá dài. Để tận dụng được lợi thế này đem lại thu nhập cho người dân, nên đẩy mạnh việc tổ chức các tour du lịch từ 2 ngày trở nên. Tác giả đề xuất một chương trình du lịch như sau: Hà Nội - Đường Lâm 2 ngày 1 đêm.

Ngày 1: Hà Nội - Đường Lâm (Bữa trưa- tối)

8.00: Xuất phát từ Hà Nội tới Đường Lâm. Trên đường ghé qua thành cổ Sơn Tây để được hiểu thêm về quá khứ hào hùng của dân tộc Việt Nam.

10.30: Đến Đường Lâm, quý khách sẽ đi bộ thăm quan đình Mông Phụ, một số nhà cổ và đền Phủ, Chùa Mía.

12.00: Check in và ăn trưa tại nhà Cổ của chị Lan ở homestay tại gia đình

15.30: Bắt đầu chương trình trải nghiệm hoạt động nông nghiệp. Quý khách có thể tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp, đi ra đồng nhặt rau, trồng rau, thu hoạch rau về nhà, cấy lúa, cuốc đất, gặt lúa... nấu cơm cùng chủ nhà.

18.00: Tham gia buổi tụng kinh cầu an. Dùng bữa tối.

20.00: Ngâm chân thảo dược do thầy thuốc trong làng chế biến từ các loại lá cây chữa mệt mỏi và giúp du khách ngủ ngon.

Ngày 2: Đường Lâm – Hà Nội (bữa sáng - bữa trưa)

7.00: Tham gia buổi thể dục theo phương pháp cổ truyền. Dùng bữa sáng

8.00: Đạp xe đi thăm quan lăng Ngô Quyền và đình Phùng Hưng và thăm quan cảnh sinh hoạt nông nghiệp cũng như quang cảnh nông thôn làng quê thuần Việt. Tham gia nấu Rượu, làm Tương, làm Kẹo, làm bánh, với các hộ gia đình ở nhà cổ. Trên đường đi thăm quan Chợ quê và mua sắm một số sản vật địa phương.

10.00: Học nấu ăn với một số món đặc trưng do người dân trong nhà cổ hướng dẫn.

12.00: Dùng bữa trưa

13.00: Bắt đầu xuất phát về Hà Nội, trên đường về ghé thăm chùa Tây Phương, gồm Bát Tràng...

Kết thúc chương trình.

Bên cạnh đó cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho du khách trong các tour du lịch tại Đường Lâm như: Phát triển các tour du lịch làng nghề, các tour du lịch thăm quan trải nghiệm...

Phát triển thêm các tour du lịch dựa trên các làng nghề truyền thống như làm tương, làm kẹo, với hoạt động làm tương truyền thống, các gia đình nên có những dịch vụ hướng dẫn du khách tự tay làm tương với những nguyên vật liệu cho họ tự chế biến tự làm, du khách được trực tiếp lao động và tạo ra sản phẩm cho mình chắc chắn họ sẽ rất thú vị và hài lòng, đây là cách giúp khách trải nghiệm không chỉ đơn thuần giới thiệu cho khách mà khách còn được tham gia trực tiếp.

Với nghề làm kẹo truyền thống cũng cần xây dựng một quy trình làm kẹo riêng cho khách du lịch. Giới thiệu cho du khách quy trình làm kẹo, cung cấp nguyên vật liệu cho họ, để họ tự chế biến tự làm, việc làm kẹo có nhiều kỹ thuật khó hơn khi làm tương, các chủ hộ làm kẹo cần hướng dẫn du khách một cách

cụ thể để du khách có thể hoàn thành công việc mà không làm hỏng mẻ kẹo và khi làm xong thì các thành phẩm đó họ tự mang về. Đó là cách giúp khách trải nghiệm không chỉ đơn thuần giới thiệu cho khách mà khách còn được tham gia trực tiếp. Việc làm kẹo cũng mất nhiều thời gian như làm tương. Nếu chỉ giới thiệu và cho khách đi thăm quan và xem quy trình làm kẹo, và làm tương thì chỉ mất 10- 20 phút là xong nhưng cho du khách trực tiếp làm thì phải mất nửa ngày họ mới làm ra được sản phẩm. Chính như vậy sẽ kéo dài thời gian ở lại của khách ở lại lâu hơn và cho khách được trải nghiệm nhiều hơn.

*** Đối với sản phẩm du lịch - thăm quan trải nghiệm nông nghiệp nông thôn**

Không chỉ với khách nước ngoài mà đối với rất đông du khách Việt Nam, được trải nghiệm cuộc sống chậm và yên bình, khám phá các hoạt động nông nghiệp cùng người dân là một hoạt động thú vị. Để biến Đường Lâm thành một kho tàng nông thôn Việt Nam thực sự thì các hoạt động như thế này là vô cùng cần thiết.

Trên cơ sở học hỏi mô hình các du lịch nông nghiệp nông thôn tại Phố Cổ Hội An, em xin đề xuất các sản phẩm dịch vụ với các tour như “một ngày làm nông dân” hay trồng lúa nước, một ngày cùng dân Đường Lâm... Du khách sẽ được trải nghiệm làm người nông dân thực thụ với các hoạt động rất thường ngày của người nông dân như: trồng rau, cấy lúa, tát nước, gặt lúa, cuốc đất trồng rau,... để hiểu thêm về nền nông nghiệp nói chung và nền văn minh lúa nước của Việt Nam trong suốt mấy ngàn năm lịch sử.

Ngoài ra nên tổ chức thêm các cuộc thi giữa các đoàn khách chẳng hạn thi cấy lúa nhanh, cấy lúa đẹp, thi gặt lúa, đập lúa,... để tăng tính hấp dẫn cho các hoạt động.

Khuyến khích du khách sử dụng các sản phẩm có sẵn tại địa phương và hướng dẫn họ tự làm các món ăn đặc trưng nơi đây như các hoạt động hướng dẫn họ nấu ăn, các món ăn truyền thống của làng quê. Họ tự tìm các lương thực thực phẩm trong địa phương để họ nấu. Có thể tổ chức cho họ cuộc thi nấu ăn, cuộc thi cấy lúa tổ chức các giải để tăng tính hấp dẫn.

Bên cạnh đó, có thể tổ chức một số hoạt động khác cũng bao gồm trong các hoạt động nông nghiệp nông thôn đó là: Nghề câu cá, đánh bắt cá, nướng cá đồng, nghề chăn nuôi, hoạt động picnic đào và nướng khoai tại chỗ.

Khi áp dụng các sản phẩm du lịch này vào người dân sẽ nhận thức được rằng nghề chính của họ là làm nông nghiệp và việc duy trì nghề nông của họ chính là điểm thu hút đối với du khách.

* Đối với các sản phẩm dịch vụ

Đối với các dịch vụ cần phát triển một cách đa dạng hơn để đáp ứng du khách, mặc dù du lịch cộng đồng du khách không đòi hỏi quá cao về dịch vụ.

Nhưng vẫn phải có các dịch vụ cơ bản thiết yếu và thêm các dịch vụ bổ sung khác để du khách có thể thỏa mãn các nhu cầu của họ như các dịch vụ về rút tiền, đổi tiền, y tế, các cửa hàng bán đồ lưu niệm, cần trang trí, bài trí đẹp mắt hơn với nhiều sản phẩm đa dạng hơn.

Cần thu hút bán các sản phẩm nông sản, bán các sản phẩm do chính người dân địa phương sản xuất ra, để tạo ra dấu ấn riêng chứ không nên sao chép những sản phẩm lưu niệm ở nơi khác mang về bán. Các gia đình có nghề truyền thống như làm tương, làm kẹo cần đầu tư, và tạo ra nhiều sản phẩm kẹo, những chai tương chất lượng hơn nữa để mang thương hiệu cho vùng quê Đường Lâm. Cần quy hoạch hợp lý các hộ gia đình sản xuất mặt hàng thủ công, nên có nhà trưng bày các sản phẩm mà do công đồng dân cư tạo ra. Sản phẩm thủ công cần tạo ra nét đặc trưng, và văn hóa cảnh quan vùng miền để lôi cuốn và hấp dẫn du khách thăm quan và mua sản phẩm.

Tận dụng thế mạnh của chính địa phương trong cửa hàng lưu niệm đó vừa là cách quảng bá sản phẩm nó vừa là cách tạo ra độc đáo riêng có của địa phương nơi đây, như sản phẩm lưu niệm từ rơm đây là một ý tưởng rất hay và rất mới, phù hợp với chiến lược phát triển du lịch cộng đồng tại Đường Lâm. Phát triển sản phẩm từ rơm đã giải quyết được ba vấn đề lớn đó là: Tạo ra sản phẩm lưu niệm mới phù hợp với đặc trưng cho Đường Lâm, và mang tính chất lưu niệm cho du khách, tạo thu nhập cho những người nông dân lúc nhàn rỗi và tận dụng được nguồn nhiên liệu sẵn có. Tuy nhiên nó chưa phát triển, tính thẩm mỹ của nó còn thấp, mặt trưng bày chưa được đẹp chính vì vậy nó chưa tạo ra hiệu quả.

Song song với việc phát triển sản phẩm du lịch mới, một số cảnh quan tại Đường Lâm cũng cần được cải tạo và xây dựng trên tiêu chí không làm ảnh đến kiến trúc nhà Cổ. Một số cảnh quan mà em đề xuất bao gồm:

Cảnh quan lũy tre làng: Lũy tre làng vốn là một nét văn hóa không thể thiếu ở hầu hết các làng quê bắc bộ. Ngày nay, do sự nở rộ của không gian cư

trú và sự phát triển dân số nên lũy tre làng hầu như đã biến mất chung chung làng chỉ còn sót lại, một số bụi tre. Trên cơ sở đó em đề xuất việc xây dựng (phục hồi) cảnh quan tre đẹp và độc đáo ở 2 khu ngoại vi làng Mông Phụ. Việc xây dựng cảnh quan này sẽ làm tăng thêm chất quê, tăng diện tích cây xanh tại Đường Lâm, tạo ra sức hút nhất định.

Cảnh quan bên nước: Bến nước là hình ảnh không thể thiếu trong các bức tranh về làng quê Việt Nam, do đó xây dựng một bến nước mang tính tượng trưng sẽ đem lại nhiều cảm hứng cho du khách, hơn nữa bến nước này sau này sẽ là yếu tố kết hợp để cung cấp các sản phẩm du lịch liên quan đến câu cá và đánh bắt cá. Các làng tại Đường Lâm đều gần khu vực sông Tích, trong đó có một nhánh sông Tích nhỏ chảy qua Làng. Đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng cảnh quan bên nước trong khu vực làng.

Liên kết làng cổ Đường Lâm với các điểm đến: Hiện tại, với vị trí tương đối thuận lợi của mình thì làng cổ Đường Lâm có thể có được những mối liên kết với các điểm khác nhau như Đền Mông Phụ - Ngải Sơn, Ao Vua, Khoang Xanh, Suối Hai, Vườn quốc gia Ba Vì, CK9, cùng với đó liên kết quảng bá tạo dựng hình ảnh cho du lịch Đường Lâm để các khách du lịch quốc tế có các cuộc hành trình thăm quan Tây Bắc (Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên) có thể ghé qua làng cổ trước khi tiếp tục cuộc hành trình.

3.2.2. Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng

Hiện tại các cơ sở lưu trú ở Đường Lâm vẫn chưa đáp ứng đủ về chất lượng cho khách thăm quan. Du khách đến có lúc phải nghỉ đêm ở Thị xã Sơn Tây, không thuận lợi cho việc thăm quan du lịch. Do đó một trong những mục tiêu quan trọng là giải quyết được cơ sở lưu trú cho khách du lịch. Đó là tiền đề tạo ra những tour du lịch dài ngày và mang tính chất trải nghiệm, khám phá dành cho du khách. Thực tế ở làng cổ Đường Lâm không thể phát triển hệ thống cơ sở lưu trú một cách tràn lan cũng như không thể xây dựng được các cơ sở lưu trú, các khách sạn, các nhà nghỉ cao cấp trong khu vực làng cổ bởi nó được yêu tiên hàng đầu về công tác bảo tồn. Muốn tạo được cơ sở lưu trú cho khách du lịch, trước hết phải trung giải quyết vấn đề quy hoạch, giãn dân ra khỏi Đường Lâm. Chính vậy phải phát triển rải rác ra các làng phụ cận. Và để đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách qua đêm thì cần. Thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng (homestay) bằng cách, lấy chính các phương tiện vật chất của chính người dân địa phương để phục vụ cho lưu trú của

khách. Nhưng muốn nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú thì cần giúp cho cộng đồng địa phương cải thiện cơ sở vật chất vốn có của mình, để đảm bảo yếu tố tiện nghi cần thiết phục vụ cho du khách như: bàn, cốc, nhà cửa... phải vệ sinh sạch sẽ và ít nhất phải có các yếu tố đảm bảo cho khách được hưởng và thỏa mãn nhu cầu của mình, các trang thiết bị gia đình như tivi, máy nóng lạnh, chăn ga, gối đệm, internet,... các dụng cụ nấu ăn và phục vụ ăn uống cho khách du lịch và đặc biệt là khu vệ sinh... Có như vậy thì khách du lịch mới có mong muốn ở lại và sử dụng các dịch vụ của người dân.

Đối với các nhà hàng món ăn chú ý hướng dẫn người dân làm các món ăn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, làm món ăn truyền thống, mang hương vị của địa phương, với các món ăn phù hợp với hương vị của khách. Đôi khi họ không hợp món ăn địa phương thì mình phải biết cách chế biến món ăn phổ thông để cung cấp cho khách. Cần phát huy tối đa văn hóa ẩm thực địa phương, đặc biệt là các món ăn dân dã mang hương vị của người dân nơi đây và các món ăn đặc sản của vùng như: thịt quay đòn, gà mía, tương... Đồ uống thì các loại như nước chè, nước từ lá thuốc, rượu...

Cần phải đầu tư xây dựng thêm các khu dịch vụ phục vụ nhu cầu ăn uống, vui chơi giải trí, sinh hoạt của du khách. Có như vậy mới mang lại doanh thu cao hơn, đồng thời cũng giữ chân khách du lịch có thể ở lại lâu hơn với làng cổ Đường Lâm.

Bố trí lắp đặt nhà vệ sinh sạch sẽ tại những trạm dừng nghỉ hợp lý trong lộ trình tham quan di sản.

Cần có một bản đồ chỉ dẫn khách vào tham quan khu di sản, lắp đặt thêm các biển chỉ dẫn với nội dung rõ ràng dễ hiểu.

Ngoài ra, cần tập trung vào việc xây dựng một bãi trông giữ các phương tiện vận chuyển cho các đoàn khách đến tham quan và du lịch tại làng cổ Đường Lâm. Tuy nhiên việc vận hành và quản lý bãi đỗ xe này sẽ do người dân làm chủ dưới sự điều hành và giám sát của Ban quản lý làng cổ Đường Lâm. Việc đầu tư cho người dân vay vốn mua các phương tiện vận chuyển. Sẽ đáp ứng nhu cầu của du khách du lịch sẽ trở nên dễ dàng, gọn nhẹ, đơn giản và làm hài lòng khách.

Cơ sở hạ tầng: Để thu hút đáp ứng nhu cầu và để nhằm mang lại cho khách du lịch những ấn tượng tốt đẹp về làng cổ Đường Lâm thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng là hết sức cần thiết. Việc xây dựng này cần chủ yếu tập trung vào nâng cấp hệ thống đường bộ, nước sinh hoạt, trạm y tế, bãi đỗ xe, cây rút tiền...

Ngoài ra cần hoàn thiện thêm cơ sở hạ tầng như tu sửa hệ thống đường làng mặc dù nó làm bằng gạch nhưng không nên bê tông hóa làm mất đi vẻ đẹp cổ xưa của làng cổ.

3.2.3. Thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào du lịch cộng đồng nâng cao chất lượng lao động

Cộng đồng địa phương có vai trò vô cùng quan trọng với sự phát triển của du lịch địa phương. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng địa phương thì hoạt động du lịch khó mà diễn ra được. Đặc biệt là đối với loại hình du lịch cộng đồng thì sự tham gia của cộng đồng địa phương là yếu tố quyết định đến sự phát triển và hiệu quả cho loại hình du lịch này. Vì vậy, muốn nâng cao và phát triển các loại hình du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm cần có chính sách thu hút cộng đồng địa phương tham gia. Cần chú ý đặc biệt đến lợi ích của các thành viên trong cộng đồng để họ cung cấp những dịch vụ có chất lượng tốt và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ở Đường Lâm những người làm du lịch chủ yếu là người dân địa phương sống bằng nghề nông nghiệp. Khác với các điểm đến khác, du lịch làng cổ Đường Lâm có sự phụ thuộc rất lớn vào người dân địa phương: Người dân là người chủ sở hữu của làng cổ Đường Lâm vừa có thể đóng vai trò là những chủ nhân của di tích, họ còn đóng vai trò như là những nhà bảo tồn khi chính họ chứ không ai khác sẽ trực tiếp bảo vệ một công trình di sản hay những nét đẹp văn hóa. Để du lịch trở thành ngành nghề chính của họ thì các cơ quan chính quyền địa phương phải có những chính sách hỗ trợ, thông qua các khóa đào tạo và phát triển kỹ năng ban đầu cho họ. Đào tạo cho họ những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ du lịch với những kiến thức đơn giản nhất để họ có thể tiếp thu và ứng dụng vào công việc. Tạo điều kiện cho họ có thể tham gia vào hoạt động du lịch. Nâng cao nghiệp vụ cho người dân tham gia du lịch cộng đồng như: Tăng cường đào tạo nghiệp vụ nấu ăn, ăn uống cho du khách, dọn phòng, vệ sinh, trang trí nhà ở và đón tiếp khách. Đào tạo về kỹ năng đón tiếp khách, đào tạo về thái độ của người phục vụ phải nhiệt tình, chu đáo, hiếu khách, và hành động đón tiếp khách để đảm bảo sự thân thiện đối với du khách.

Đào tạo đội ngũ kế cận: Cần có các chính sách khuyến khích cho con em trong địa phương học về chuyên ngành du lịch, hoặc gửi con em của người dân địa phương tới các trường học có đào tạo du lịch, và các tỉnh vùng lân cận, để học hỏi. Để sau này chính các thế hệ con em địa phương có thể về địa phương

để làm việc và phục vụ cho chính quê hương mình cũng như là truyền đạt cho những người dân địa phương tại Đường Lâm.

Cần quan tâm tới việc đào tạo trình độ chuyên môn cũng như trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho những người trẻ, cũng như là người dân tham gia làm du lịch nhằm tạo điều kiện có thể giao tiếp được với lượng khách quốc tế khi đến với làng.

Cử đội nhân viên quản lý, phục vụ đi học tập, nâng cao trình độ đón tiếp khách du lịch.

Cộng đồng địa phương tham gia du lịch nhưng bước đầu họ chưa có phương tiện khai thác tốt, lúc này chính quyền địa phương cần có những chính sách hỗ trợ phương tiện, vốn vay giúp họ đầu tư khai thác du lịch. Hỗ trợ kinh phí để người dân có vốn mở ra những quầy hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch hay những dịch vụ khác trong du lịch. Hỗ trợ vốn cho người dân để họ có điều kiện mở các ki ốt bán hàng lưu niệm hoặc kinh doanh các dịch vụ du lịch khác...

Miễn thuế kinh doanh năm đầu với một số hộ gia đình kinh doanh dịch vụ phục vụ khách. Hỗ trợ cho người dân vốn ưu đãi để họ cải thiện cuộc sống, có điều kiện làm tốt công tác vệ sinh nơi du lịch, không vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái khu du lịch. Khi đời sống nâng cao thì con người trở nên văn minh hơn và khi họ thấy được lợi ích từ du lịch thì họ sẽ có ý thức bảo vệ môi trường và làm du lịch tốt hơn. Họ sẽ có ý thức tự giác bảo vệ khu du lịch sinh thái và góp phần tuyên truyền nhắc nhở du khách không làm ảnh hưởng đến môi trường khi tham quan du lịch.

Ban quản lý và chính quyền địa phương cần nên đưa ra những công việc mà người dân địa phương có thể làm nếu như tham gia vào hoạt động du lịch. Tổ chức làng sản xuất sản phẩm thủ công, đồ lưu niệm phục vụ du khách, cho họ tham gia các dịch vụ nhiều hơn nữa như: cho khách thuê phương tiện vận chuyển, hướng dẫn khách quy trình làm kẹo, làm tương, trồng rau, trồng lúa, phục vụ ăn uống, lưu trú là một cách thức tăng nguồn thu cho cư dân địa phương. Bên cạnh đó nên hỗ trợ người dân bán các sản phẩm như: tương, kẹo lạc,... để xây dựng được thương hiệu đến với các nước, và tạo chỗ đứng trên thị trường.

Nâng cao chất lượng lao động

Nội dung đào tạo: Du lịch cộng đồng là hình thức du lịch hoàn toàn phụ thuộc vào người dân địa phương. Những trải nghiệm của du khách phụ thuộc vào

chất lượng dịch vụ được cung cấp bởi các chính những người dân địa phương. Do đó, để có thể nâng cao chất lượng du lịch việc cần thiết là phải đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Giáo dục nâng cao hiểu biết về du khách, đây là nội dung đào tạo nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về các đối tượng du khách khác nhau nhằm tổ chức tốt hơn công tác đón tiếp, phục vụ tạo ấn tượng tốt đẹp đối với du khách. Nội dung này còn bao gồm công việc tìm hiểu thị hiếu khách du lịch từ những quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau, cung cấp những nét đặc thù về truyền thống văn hoá của từng nước và vùng lãnh thổ, tìm hiểu sự mong đợi và thói quen của khách du lịch, tìm hiểu sở thích khác nhau (thanh niên, người già, những người đi du lịch theo gia đình, cá nhân và những người đi du lịch theo nhóm...).

Đào tạo về kỹ năng đón tiếp khách du lịch, phục vụ khách trong quá trình lưu trú, giới thiệu, hướng dẫn khách người dân địa phương cần được đào tạo về cách nói trong giao tiếp, thái độ và hành động đón tiếp khách du lịch, đảm bảo tính hài hoà, nồng nhiệt, an toàn và thân thiện đối với du khách.

Thái độ phục vụ chuyên nghiệp, nhiệt tình có quyết định đối với việc khách quay trở lại khu du lịch hay không, vì vậy trước hết phải thường xuyên kiểm tra bồi dưỡng người làm du lịch tại khu du lịch. Thái độ của người phục vụ phải nhiệt tình, chu đáo, hiếu khách, làm cho khách cảm thấy thoải mái và ấn tượng khi đến du lịch.

Cử đội nhân viên, quản lý, phục vụ đi học tập, nâng cao trình độ đón tiếp khách du lịch.

Chuyên môn nghiệp vụ chưa cao chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách. Vì thế tỉnh Sơn Tây cần mở các khóa đào tạo nghề, cho các hộ dân trực tiếp tham gia. Hình thức là mở các lớp đào tạo ngắn hạn, kết hợp với các trung tâm đào tạo nghề nâng cao tay nghề phục vụ cho người dân địa phương.

Hướng dẫn người dân cách phục vụ ăn uống cho du khách. Nội dung này hướng dẫn cho các hộ gia đình tổ chức du lịch ở nhà dân kiến thức về địa điểm phục vụ ăn sáng tốt nhất cho du khách, cách muốn tìm hiểu về nhu cầu ăn uống của du khách và những yêu cầu đảm bảo vệ sinh trong bữa ăn của du khách.

Hướng dẫn người dân về cách sắp đặt nội thất bên trong nhà nghỉ. Nội dung này chủ yếu cung cấp thông tin về các trang thiết bị cơ bản, những yêu cầu về giữ gìn vệ sinh gia đình như dọn dẹp và lau rửa thường xuyên giường, tường,

trần nhà, cửa sổ, cửa ra vào, ánh sáng, đồ đạc trong nhà. Trang trí nhà nghỉ với màu sắc hài hoà, cân bằng với tổng thể. Phục vụ đặc biệt đối với du khách như: nước uống miễn phí cho du khách, cắm hoa tươi trong phòng cho du khách...

Đào tạo về cách phục vụ các dịch vụ cho khách du lịch. Nội dung này nhằm cung cấp kiến thức cho người dân đặc biệt là các chủ nhà lưu trú trong cách đối xử và chăm sóc du khách, kể cả những việc nhỏ nhất như mượn xe đạp, cung cấp cho khách những thông tin về thông tin liên lạc, văn hoá và lịch sử của địa phương và những thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của chủ nhà và khách du lịch.

Đào tạo nội dung liên quan tới các quy định liên quan đến hoạt động lưu trú của du khách. Bao gồm những quy định chung như phòng cháy chữa cháy, kiểm tra khách du lịch và những quy định cụ thể đối với khách du lịch nhằm tạo điều kiện cho người dân nắm và thực hiện tốt quy định theo pháp luật.

Đào tạo về kinh doanh du lịch như trang bị cho người dân địa phương khả năng phân tích thị trường cung và cầu, xây dựng và cải thiện sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách du lịch. Xây dựng vị trí sản phẩm trên thị trường, xác định mức giá phù hợp, ký kết hợp đồng hoặc quan hệ đối tác với các công ty du lịch và các đối tác liên quan...

Đào tạo ngoại ngữ, nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người dân địa phương nhằm tạo điều kiện để họ có thể giao tiếp được với khách, đặc biệt là một số ngôn ngữ có thị trường khách hay đến thông dụng như: Anh, Pháp, Đức, Nhật,... Bên cạnh đó, còn cần phải mở các lớp nâng cao trình độ đối với những người đã có kiến thức về ngoại ngữ hoặc những người tham gia vào hoạt động hướng dẫn du lịch. Chính quyền địa phương có thể cử họ đi học các khóa học đào tạo về du lịch, nhằm nâng cao vốn ngoại ngữ. Từ đó học trở về địa phương và trở thành những hướng dẫn viên chuyên nghiệp.

Đào tạo về xúc tiến, quảng bá, nhằm giúp người dân biết cách xây dựng tài liệu phục vụ công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch cộng đồng nơi đây như tờ gấp, sách, báo, sổ tay hướng dẫn du lịch... Đồng thời đưa ra những hình thức tuyên truyền cơ bản như cơ quan báo chí, nhà xuất bản, hãng lữ hành, văn phòng du lịch...

Các hình thức đào tạo có thể là:

Đào tạo tại chỗ: Đây là hình thức đào tạo mà ban điều hành và các cơ quan, ban ngành có liên quan có thể mở các lớp học chuyên môn, nghiệp vụ

phục vụ du lịch ngay tại nơi sinh sống của người dân thông qua việc mời Ban quản lý du lịch hay các chuyên gia có kinh nghiệm về các hội nghị, hội thảo tại địa phương để phổ biến cho người dân những kinh nghiệm và các thao tác về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch du lịch cộng đồng.

Đào tạo thông qua việc gửi con em của người dân địa phương tới các trường học có đào tạo du lịch tại các tỉnh và vùng lân cận, đặc biệt là các trường có đào tạo du lịch ở Hà Nội. Đây là hình thức đào tạo kết hợp nhưng sẽ mang lại hiệu quả cao vì sau khi kết thúc khoá học các em có thể về địa phương để làm việc và phổ biến, truyền đạt cho những người dân địa phương. Như vậy việc tạo điều kiện cho các em đi học chuyên môn nghiệp vụ tại các trường có đào tạo chuyên môn sâu về du lịch không những giúp cho nghiệp vụ của chính bản thân các em mà còn nâng cao cho tất cả người dân khác.

Ban điều hành có thể kết hợp với Ban quản lý du lịch làng cổ Đường Lâm ký kết các hợp đồng với cơ sở đào tạo như Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng, Trường cao đẳng nghề Du Lịch, Trường Cao đẳng du lịch Hà Nội, Viện Đại Học Mở Hà Nội, Trường Đại Học Văn Hóa Hà Nội nhằm phối hợp phục vụ du lịch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho người dân, đào tạo các hướng dẫn viên tại điểm một cách chuyên nghiệp, bên cạnh đó, địa phương cũng nên có kế hoạch đào tạo người dân bản địa trở thành những hướng dẫn viên trực tiếp hướng dẫn tại làng cổ.

Cho người dân đi tham quan học tập tại các điểm có hoạt động du lịch cộng đồng phát triển như mô hình Du lịch cộng đồng ở SaPa và Mai Châu, Hội An...Khuyến khích các hộ dân học tập lẫn nhau, những hộ mới nên tham khảo kinh nghiệm của những hộ đã có kinh nghiệm phục vụ khách du lịch. Có thể tổ chức các buổi gặp mặt giữa các hộ dân trong huyện, thành phố nhằm trao đổi những bài học kinh nghiệm về việc cung cấp các sản phẩm phục vụ du lịch. Đồng thời nên giáo dục nâng cao trình độ dân trí, cách ứng xử của người dân địa phương đối với khách du lịch để có thể phát triển du lịch sinh thái.

Như vậy có đào tạo người dân địa phương thực hiện tốt kỹ năng phục vụ du lịch thì Du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm mới có cơ hội phát triển lâu dài và bền vững. Chính điều này sẽ làm cho hoạt động du lịch nơi đây đưa ra những sản phẩm du lịch đặc sắc và phong phú từ đó người dân tăng thêm cơ hội có thêm việc làm và đời sống của người dân được nâng cao.

3.2.4. *Đẩy mạnh xúc tiến quảng bá cho du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm.*

Khi xây dựng một hình tượng du lịch cho Đường Lâm, cần đảm bảo đó là một hình tượng đơn giản, hấp dẫn và có tính phân biệt với các địa phương khác.

Đường Lâm có các lợi thế con người, lại có các di tích kiến trúc mang đậm nét truyền thống của làng quê Việt Nam. Do vậy để xây dựng hình tượng, Đường Lâm có thể sử dụng khẩu hiệu “Đường Lâm - nét đẹp xưa”, “ Đường Lâm - hành trình trở về nguồn cội”.

Cộng với việc xây dựng hình tượng địa phương bằng các hoạt động cụ thể thì Đường Lâm cần xây dựng một chiến dịch quảng bá hình tượng du lịch đó một cách rộng rãi. Ở đây, tác giả đề xuất việc tập trung quảng bá du lịch trên Internet. Bởi theo kết quả tìm hiểu về kênh truyền thông du khách tìm hiểu về du lịch Đường Lâm nhiều nhất đó là qua Internet (46% so với 13% qua tạp chí và 5% qua truyền hình, 36% còn lại là thông qua truyền miệng) .

Hiện nay, có rất nhiều website du lịch, trong đó có một website du lịch chính thức về Đường Lâm: duonglamtourist.com, em đề xuất một số thay đổi nhằm tăng tính hấp dẫn về nội dung và giao diện. Trang web cần có một giao diện đơn giản, dễ dàng sử dụng cùng với những hình ảnh đặc trưng về làng cổ Đường Lâm. Về phần nội dung, trang web cần nhấn mạnh hình tượng du lịch của Đường Lâm. Bên cạnh đó, trang web cung cấp những thông tin đầy đủ về những sản phẩm du lịch tại Đường Lâm (di tích lịch sử, di sản văn hóa, món tương truyền thống, cảnh quan thiên nhiên...). Những thông tin của làng Đường Lâm cần được cập nhật liên tục. Quan trọng hơn, trang web cần giới thiệu cho du khách những công ty du lịch đang khai thác tour tại Đường Lâm, giá thành và hình thức du lịch khi đi theo tour. Tiếp đó, duonglamtourist.com cần hoàn thiện khâu cung cấp các thông tin du lịch bằng nhiều thứ tiếng, liên kết với các trang web nổi tiếng như Google, MSN, Infoseek,... để du khách nước ngoài dễ tìm kiếm. Đó là một trong những bước quan trọng để cung cấp thông tin về Đường Lâm đến với nhiều người hơn, nhằm thu hút nhiều khách du lịch đến với Đường Lâm hơn.

Xúc tiến qua các hội chợ, hội nghị, hội thảo: Ban quản lý Làng cổ Đường Lâm cần xây dựng và thiết kế tờ rơi, tập gấp về mô hình du lịch ở đây hoặc lồng ghép giới thiệu trong những ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, quảng bá chung và đem phân phát cho du khách du lịch tại các hội chợ, hội thảo và các hội nghị về

du lịch. Tuy nhiên, những ấn phẩm này cũng cần được dịch ra nhiều thứ tiếng nhằm thu hút khách du lịch từ các nước.

Quảng bá qua các phương tiện thông tin đại chúng: Đây là hình thức quảng bá thông qua việc làm phim quảng bá phát trên đài truyền hình trong nước và ngoài nước, viết bài, ảnh, phóng sự đăng tải trên báo chí trung ương và địa phương trong nước và ngoài nước. Viết các bài giới thiệu trên các tạp chí chuyên đề du lịch như Tạp chí du lịch Việt Nam.

Quảng cáo qua chính du khách: Khi Du lịch cộng đồng phát triển, du khách sẽ được sinh hoạt và giao lưu trực tiếp với chính cộng đồng người dân nơi đây những ấn tượng để lại thường sâu đậm và đặc biệt trong tâm trí du khách. Nếu cộng đồng dân cư làm tốt công tác phục vụ du lịch và để lại ấn tượng tốt cho du khách thì chính du khách sẽ kể lại những trải nghiệm quý báu của bản thân họ cho người thân, bạn bè đồng nghiệp hoặc trên những trang web về du lịch. Đây có thể là một kênh thông tin hữu hiệu và thực tế nhất đối với công tác tuyên truyền và quảng bá của Ban quản lý.

3.2.5. Các giải pháp khai thác du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và bảo vệ môi trường du lịch

*** Bảo tồn nhà cổ**

Hiện nay vấn đề bất cập nhất là sự thiếu vốn, sự xuống cấp, không gian sống chật hẹp, khiến việc bảo tồn còn gặp nhiều khó khăn. Công tác bảo tồn các giá trị kiến trúc nhà cổ - đá ong dù đã được đưa ra thảo luận từ lâu nhưng vẫn chưa đem đến kết quả.

Việc phải bảo tồn các giá trị của tất cả các ngôi nhà cổ tại Đường Lâm tuy sẽ tốn rất nhiều thời gian và kinh phí. Tuy nhiên đó là cách tốt nhất để có thể lưu giữ lại đầy đủ nhất các giá trị đặc sắc về kiến trúc cổ tại Đường Lâm. Chính quyền địa phương có thể trải dài thời gian để bảo tồn từng phần của làng cổ và giảm thiểu các chi phí phát sinh trong cùng một lúc. Việc bảo tồn các giá trị của tất cả những ngôi nhà cổ sẽ được ủng hộ của người dân và người dân cũng sẽ sẵn sàng tham gia vào công tác bảo tồn chính những giá trị trong ngôi nhà của họ.

Với ý tưởng như trên, tác giả đề xuất phương án bảo tồn với các bước tiến hành bảo tồn các ngôi nhà cổ như sau:

Bước một: Phân loại nhà cổ: Liệt kê tất cả các hộ có nhà đá ong, phân loại các hộ theo mức độ hư hại (đối với các nhà cổ bị hư hại) và mức độ cấp bách (đối với các hộ có nhu cầu tái cấu trúc nhà đá ong vì lí do nhân khẩu)

Bước hai: Đưa ra các mức hỗ trợ: Hỗ trợ về tiền cho các hộ có nhà cổ, tùy theo mức độ hư hại của công trình. Với số tiền đó các gia đình sẽ có thêm một khoản tiền để tu sửa lại một phần của ngôi nhà. Tuy nhiên cần phải hướng dẫn người dân để giữ gìn những giá trị vốn có của ngôi nhà.

Bước ba: Đối với các hộ dân cư thuộc tình trạng nguy cấp, cần được hỗ trợ kịp thời, cần kết hợp hỗ trợ kinh tế với cử cán bộ, chuyên gia đến tận nơi, khảo sát cụ thể để hướng dẫn cách thức bảo tồn nhà cổ, hướng dẫn tái cấu trúc tạo không gian rộng rãi hơn nhưng không phá vỡ sự kiến trúc nhà cổ, đồng thời hướng dẫn người chủ hộ, tạo cơ hội nhiều hơn cho họ tận dụng không gian kiến trúc cổ sẵn có của gia đình mình để tạo ra sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng.

Đối với các hộ còn lại: sử dụng các buổi sinh hoạt cộng đồng để tiến hành hướng dẫn người dân chọn ra sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng phù hợp với mình, đồng thời hướng dẫn họ cách thức bảo tồn nhà cổ của chính mình với những phương pháp đơn giản.

Cần ưu tiên hỗ trợ tái định cư cho những gia đình có nhà cổ thuộc tình trạng nguy cấp và những gia đình có quá đông thành viên đang sinh sống trong ngôi nhà cổ. Qua đó sẽ dễ dàng hơn trong việc trùng tu, bảo tồn nhà cổ. Điều đó cũng giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân về vấn đề không được xây dựng mới nhà cửa, vừa có thêm không gian cổ kính của các nhà cổ để làm chỗ nghỉ chân cho du khách. Làm giảm số lượng người sinh sống trong những ngôi nhà cổ là một cách khá hữu hiệu nhằm sự giảm sự tác động trực tiếp đến những giá trị kiến trúc cổ, qua đó nâng cao hiệu quả bảo tồn các nhà cổ.

Cần huy động các nguồn đầu tư, học tập các kinh nghiệm bảo tồn của những quốc gia trên thế giới.

Tuy nhiên, khi tổ chức giãn dân các gia đình có nhà cổ vẫn phải cam kết là có một số lượng nhỏ thành viên trong gia đình phải ở lại nhà cổ để tiếp tục sinh sống và gìn giữ những giá trị của ngôi nhà. Điều này rất cần thiết do số lượng nhà cổ tại Đường Lâm là quá lớn, nếu các gia đình có nhà cổ lại chuyển hết ra các khu tái định cư để sinh sống thì rất khó để có nguồn nhân lực tham gia việc bảo tồn những ngôi nhà cổ.

*** Bảo tồn các di tích lịch sử**

Đối với các di sản văn hóa và các công trình kiến trúc cổ, cần phải tiến hành lưu giữ và bảo tồn ngay với những công trình đang xuống cấp nghiêm trọng. Việc cần thiết nhất là thật hạn chế làm mới lại các công trình kiến trúc cổ.

Các công trình kiến trúc công trình kiến trúc cổ, cần phải tiến hành lưu giữ và bảo tồn ngay với những công trình đang xuống cấp nghiêm trọng.

Cần lập những đánh giá cụ thể về tình trạng các khu di tích trong vùng, đặc biệt là về tình hình xuống cấp của những di tích. Từ đây có những biện pháp như đầu tư kinh phí để khắc phục kịp thời các tình trạng nghiêm trọng của di tích. Cần có những kế hoạch rõ ràng trước khi đầu tư tiền để bảo tồn các công trình kiến trúc cổ để tránh gây lãng phí và ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa vốn có. Để làm được chính quyền địa phương cần phải cải cách lại cơ chế quản lý di tích cho phù hợp, hạn chế quan liêu.

Cụ thể, cần tìm hiểu rõ niên đại của các công trình, nghiên cứu lối kiến trúc xây dựng. Qua đó, có những đánh giá chính xác trong công tác bảo tồn, tôn tạo. Sau đó cần kết hợp với những chuyên gia trong việc trùng tu các di tích cổ, họ chính là những người chuyên nghiệp, có khả năng để có thể tôn tạo lại khu di tích mà vẫn giữ được các nét giá trị phi vật thể của di tích.

Các công tác nhằm nâng cao việc quản lý các di tích cũng rất quan trọng. Chính quyền địa phương phải có những văn bản quy phạm để xử lý những trường hợp gây ảnh hưởng đến khu di tích. Phải xây dựng đội ngũ bảo vệ những khu di tích từ chính cộng đồng người dân địa phương.

*** Bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa phi vật thể**

Đường Lâm là nơi vẫn còn gìn giữ được rất nhiều những đặc trưng văn hóa truyền thống của làng quê đồng bằng Bắc Bộ. Những giá trị văn hóa đó chính là những lợi thế to lớn của Đường Lâm trong việc phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

Địa phương cần có những chính sách để lưu giữ những lễ hội truyền thống tại địa phương. Cần có những kế hoạch tổ chức các lễ hội một cách chuyên nghiệp, đồng thời có những kế hoạch quảng bá hình ảnh của lễ hội tại Đường Lâm. Đồng thời có những kế hoạch quản lý, các hoạt động trong lễ hội một cách chặt chẽ để không làm biến tướng hình ảnh lễ hội truyền thống.

Chính quyền địa phương cần có những biện pháp để bảo tồn các làng nghề truyền thống như: Nghề sản xuất tương, nghề làm chè lam, nghề làm kẹo lạc, kẹo dồi. Những ngành nghề này cần được giúp đỡ để xây dựng được chỗ đứng trên thị trường, có thị trường tiêu thụ, và tạo thu nhập thì mới hi vọng bảo tồn các làng nghề truyền thống này được.

Cần kiểm kê, lên danh sách những tấm bia đá, bia thư lưu giữ những thông tin về lịch sử của Đường Lâm. Đó là những tài liệu lịch sử vô giá cần phải được bảo tồn ngay lập tức. Lên kế hoạch lưu giữ và bảo tồn những cổ vật đó. Tuy nhiên, vẫn cần phải ghi chép, dịch lại những gì được viết trong những tấm bia đá, bia thư. Qua đó, đưa những giá trị văn hóa đó đến với công chúng để họ có thể tìm hiểu về những giá trị văn hóa của Đường Lâm.

*** Bảo vệ môi trường du lịch**

Việc khai thác tài nguyên không chỉ là trước mắt mà còn tính đến lâu dài, cho nên việc bảo vệ môi trường không chỉ là sự quan tâm của các nhà quản lý mà phải có sự quan tâm của người dân địa phương. Do vậy, ngoài việc nghiêm cấm vứt rác, xả rác bừa bãi, chặt cây, lấy củi,... thì việc tổ chức các lớp giáo dục môi trường, giáo dục công cộng cho người dân là hết sức cần thiết.

Để hạn chế những tác động có hại có thể xảy ra với môi trường tự nhiên và nhân văn do hoạt động du lịch mang lại cần xây dựng các chương trình du lịch kết hợp với bảo vệ môi trường văn hoá tự nhiên. Cộng đồng địa phương cần nhận thức rõ giá trị của tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đối với sự phát triển du lịch cũng như cảnh quan chung, văn hoá cộng đồng, bản sắc địa phương của chính họ. Do đó cần xây dựng nội quy tham quan và quy tắc ứng xử cho khách du lịch, cho các đơn vị lữ hành, các đối tượng tham gia cung ứng dịch vụ du lịch để đảm bảo khai thác tài nguyên du lịch một cách bền vững, trên cơ sở bảo tồn và phát huy lâu dài nguồn tài nguyên phục vụ du lịch và văn hoá xã hội cộng đồng. Cần có các phương án tối ưu để xử lý chất thải do khách du lịch tạo ra khi tham quan làng cổ. Chú trọng đào tạo nhân viên, các chuyên gia du lịch những kiến thức về bảo vệ môi trường, cấm chặt phá rừng, khai thác động thực vật bừa bãi... Cần tổ chức nghiên cứu điều tra thường xuyên nguồn tài nguyên tự nhiên vốn có để xác định tiềm năng, giá trị của Vườn về mặt du lịch sinh thái. Sau khi có kết quả, số liệu điều tra đầy đủ, sẽ hoạch định đề ra các biện pháp phát triển du lịch hài hoà với quy hoạch phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Chương 3 nêu ra các định hướng để phát triển du lịch cộng đồng tại Làng Cổ Đường Lâm. Bên cạnh đó tác giả cũng đưa ra một số giải pháp và một số đề xuất ý kiến của các nhân về phát triển du lịch cộng đồng tại Đường Lâm. Các giải pháp để thực hiện rất đa dạng bao gồm các giải pháp trước mắt và giải pháp lâu dài như: Giải pháp về phát triển sản phẩm đặc thù, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch- cơ sở hạ tầng, thu hút công đồng địa phương tham gia vào du lịch cộng đồng. Nâng cao trình độ hướng dẫn viên, đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng Đường Lâm, các giải pháp khai thác du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và bảo vệ môi trường du lịch. Tất cả các định hướng, và giải pháp trên cần được thực hiện đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ của các bên tham gia du lịch.

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu và đánh giá các tiềm năng, thực trạng và các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng tại Làng cổ Đường Lâm, Hà Nội. Em xin đưa ra một số kết luận như sau: Du lịch cộng đồng đang trở thành xu thế chủ đạo trong việc phát triển của ngành du lịch. Làng cổ Đường Lâm là một ngôi làng cổ kính, tồn tại và phát triển trong suốt chặng đường dài của lịch sử đất nước. Là vùng đất lưu giữ rất nhiều giá trị văn hóa và lịch sử phát triển chung của cả vùng đồng bằng Bắc Bộ, là một trong số ít những ngôi làng còn giữ lại những nét đặc trưng cơ bản của một ngôi làng Việt, vẫn còn bảo tồn những đặc sắc của nền văn minh lúa nước. Xét về các giá trị kiến trúc, cũng như các giá trị văn hóa - lịch sử, Đường Lâm là địa danh hội tụ đầy đủ các yếu tố cần thiết để phát triển hình thức du lịch cộng đồng. Cần nâng cao năng lực, quản lý, thu hút cộng đồng địa phương tham gia làm du lịch, góp phần cải thiện kinh tế địa phương, giáo dục người dân, khách du lịch về bảo vệ môi trường tự nhiên.

Làng cổ Đường Lâm, Hà Nội là một ngôi làng cổ có tiềm năng về các giá trị tự nhiên và nhân văn vô cùng phong phú và đa dạng. Tuy nhiên hiện nay phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm trong quá trình khai thác phục vụ du lịch chưa được quy hoạch cụ thể để phát huy hết vai trò của cộng đồng cũng như chưa tận dụng hết tiềm năng du lịch vốn có, chưa tạo được sự đa dạng hóa sản phẩm, chất lượng sống của người dân chưa thực sự đảm bảo, phát triển chưa tương xứng với mảnh đất này. Cần có những biện pháp quảng bá để thu hút sự chú ý của báo giới, thông tin đại chúng cũng như các nhà quản lý, thiết kế tour của công ty du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... nhằm thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng ở Đường Lâm.

Hiện trạng về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách như dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống... đặc biệt vào dịp khách đến đông không có nhiều nhà cổ để khách lưu trú qua đêm, dịch vụ ăn uống còn hạn chế nếu khách không đặt trước cơm trưa thì du khách khó tìm được quán cơm gần làng cổ. Các dịch vụ bổ sung như vui chơi giải trí, cho thuê phương tiện thăm quan cũng còn rất ít. Do đó chính quyền địa phương và thành phố cần tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và cơ sở hạ tầng phù hợp để đảm bảo phục vụ nhu cầu của du khách. Tuy nhiên, việc nâng cấp và xây dựng mới những cơ sở này vẫn phải đảm bảo tính hợp lý, hài hòa với phong cảnh của làng.

Bên cạnh các biện pháp đưa ra như cải thiện cơ chế chính sách đầu tư, cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ hoạt động trong ngành du lịch, thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương, các giải pháp gắn với bảo tồn và bảo vệ môi trường...thì cần có những biện pháp nghiên cứu tiếp nhằm góp phần cho các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng tại làng cổ Đường Lâm hoàn chỉnh hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

a. Tài liệu

1. Đặng Bằng và Liêm Lê, *Di sản văn hóa ở Đường Lâm, NXB Văn hóa- Thông Tin, Hà Nội, (2009)*
2. ThS. Lê Thu Hương, *Phát triển du lịch cộng đồng tại vùng Đông Bắc, tạp chí du lịch Việt Nam, số 9/2012, Bộ văn hóa, Thể thao và du lịch – Tổng cục du lịch.*
3. TS. Võ Quế, *Du lịch cộng đồng - lý thuyết và vận dụng, NXB Khoa Học và Kỹ thuật, Hà Nội, (2006)*
4. Tạp chí Du Lịch Việt Nam, số 2 tháng 7 năm 2006, *Xóa đói giảm nghèo thông qua du lịch đại trà.*
5. Trần Đức Thanh- “ *Nhập môn khoa học du lịch*”- NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, (2000)
6. Đào Duy Tuấn, *Phát triển du lịch bền vững ở làng cổ Đường Lâm. Tạp chí văn hóa nghệ thuật, (2011)*
7. Tổng cục du lịch, *Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam giai đoạn 2014- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, năm 2014.*
8. Đào Duy Tuấn, *Làng Việt cổ Đường Lâm với phát triển du lịch. Tạp chí văn hóa nghệ thuật, (2012)*
9. Ủy ban nhân dân thị xã Hà Tây - Viện khoa học xã hội Việt Nam *Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng khu di tích lịch sử - văn hóa Đường Lâm, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, (2005)*
10. Bùi Thị Hải Yến - “ *Tuyển điểm du lịch Việt Nam – NXB Giáo Dục, (2009)*
11. Bùi Thị Hải Yến - “*Tài nguyên du lịch*”- NXB giáo dục, (2009)

b. Internet

2. Di sản Đường Lâm với du lịch cộng đồng
<http://www.dulichanh.vn/vn/kham-pha/n2282/di-san-duong-lam-voi-du-lich-cong-dong>
3. <http://www.duonglamvillage.com>
4. <http://www.duonglamtourist.com>
5. <http://www.hanoitourist.com.vn/hanoi/tphb/147-1870291257>
6. Làng cổ Đường Lâm loay hoay với phát triển du lịch
<https://baotintuc.vn/du-lich/lang-co-duong-lam-loay-hoay-voi-phat-trien-du-lich-20180530100105057.htm>
7. Làng cổ thuần nông giàu lên nhờ biết làm du lịch

<http://enternews.vn/tiem-nang-giau-len-tu-du-lich-van-con-lon-110583.html>

8. Mô hình quản lý và phát triển sản phẩm du lịch tại làng cổ Đường Lâm
<http://www.vtr.org.vn/mo-hinh-quan-ly-va-phat-trien-san-pham-du-lich-tai-lang-co-duong-lam-ky-2.html>phat-trien-du-lich-123563.html

9. Phát triển du lịch bền vững ở làng cổ đường lâm
<http://www.vhnt.org.vn/tin-tuc/van-hoa-duong-dai/27928/phat-trien-du-lich-ben-vung-o-lang-co-duong-lam>

10. Quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, thành phố Hà Nội tập trung phát triển 6 cụm du lịch, trong đó có làng cổ Đường Lâm nằm trong cụm Sơn Tây – Ba Vì, –
<https://baotintuc.vn/du-lich/lang-co-duong-lam-loay-hoay-voi-phat-trien-du-lich-20180530100105057.htm>

11. Tăng sức hút cho làng cổ Đường Lâm
<http://www.nhandan.com.vn/hanoi/item/28219102-tang-suc-hut-cho-lang-co-duong-lam.html>

12. Sơn Tây phát huy tiềm năng thế mạnh từ du lịch,
http://sontay.hanoi.gov.vn/van-hoa-xa-hoi/-/view_content/2561049-son-tay-phat-huy-tiem-nang-the-manh-tu-du-lich.html

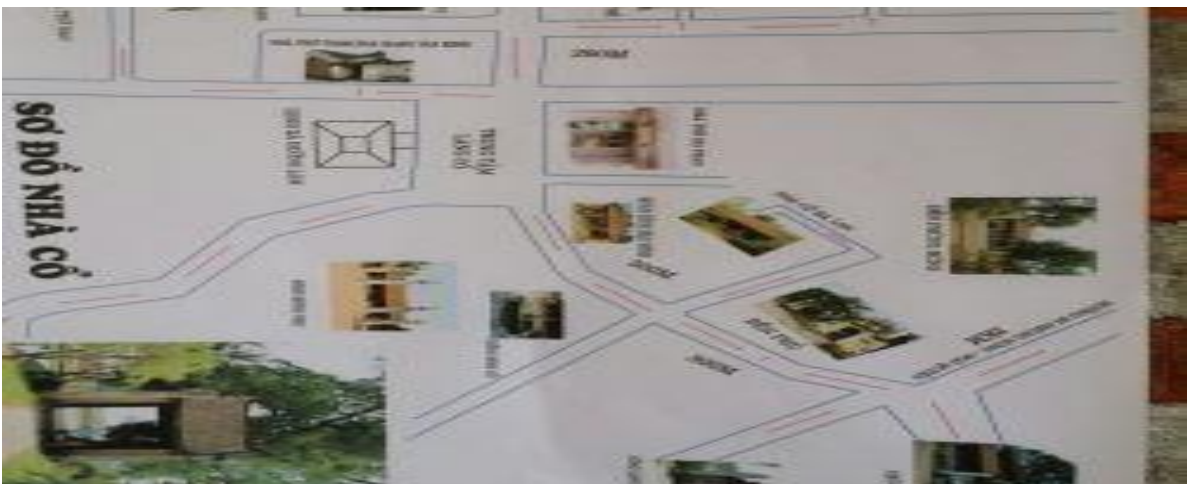
Phụ Lục



Sơ đồ di tích làng cổ Đường Lâm



Đường Xá



Sơ đồ nhà Cổ



Nhà Cổ



Bên trong nhà Cổ



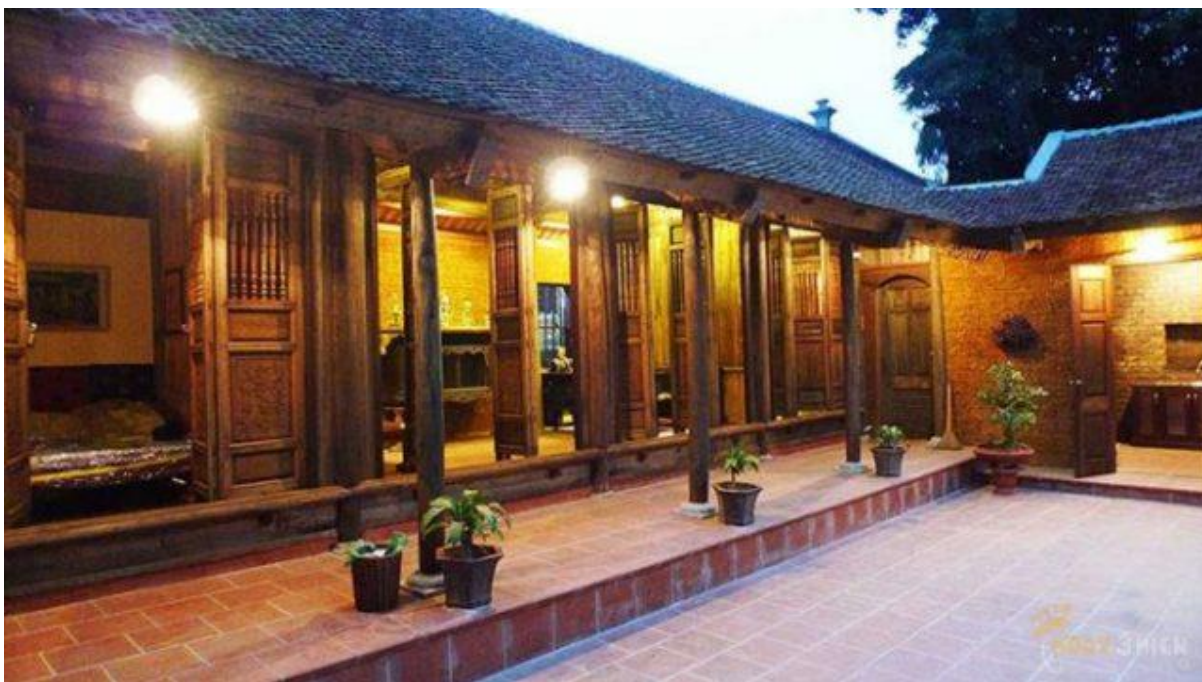
Khách đến thăm quan nhà cổ



Du Khách thăm quan nhà cổ

Sinh viên: Phạm Thị Thanh Huyền

Lớp: VH1802



Homestay ở nhà dân



Du khách thuê xe đạp để đi trải nghiệm



Du khách tự tay trải nghiệm làm đồ lưu niệm từ rơm



Lễ hội ở Đường Lâm



Đặc sản Kẹo lạc, kẹo dôi ở đường Lâm



Nghề làm tương



Cổng Làng Mông Phụ



Đình Mông Phụ



Đền Thờ Phùng Hưng



Chùa Mía